

Số: 17 /CBTT-CTCSCC

TP.Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 6 năm 2019

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG TP.HCM

Trụ sở chính: 121 Châu Văn Liêm, phường 14, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (08) 38 536 883 Fax: (08) 38 592 896

Người thực hiện công bố thông tin: ông Huỳnh Trí Dũng

Địa chỉ: 121 Châu Văn Liêm, phường 14, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại (cơ quan): (028) 38 536 883 Fax: (028) 38 592 896

Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh công bố thông tin như sau:

Thông báo về tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Người thực hiện công bố thông tin
TỔNG GIÁM ĐỐC



Huỳnh Trí Dũng

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

-oOo-



SAPULICO

**TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN
NĂM 2019
(Dự thảo)**

**NỘI DUNG VÀ CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG TP.HCM**

Thời gian: 08h00 ngày 28/06/2019

Địa điểm: Hội trường Lầu 3, 167 Lưu Hữu Phước, phường 15, quận 8, TPHCM

08h00 – 08h30	- Đón tiếp đại biểu và cổ đông.
08h30 – 08h45	- Tuyên bố lý do và giới thiệu đại biểu. - Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông. - Thông qua Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội. - Giới thiệu và thông qua Chủ tọa Đoàn điều hành Đại hội.
08h45 – 09h00	- Giới thiệu và thông qua Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu. - Thông qua Chương trình Đại hội.
09h00 – 09h30	- Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018. - Báo cáo tài chính năm 2018 đã kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC - Báo cáo của Hội đồng quản trị. - Báo cáo của Ban kiểm soát. - Báo cáo lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2018.
09h30-10h30	- Tờ trình thông qua Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2018. - Tờ trình thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019. - Tờ trình thông qua Kế hoạch chi lương, thù lao của thành viên HĐQT, BKS 2019. - Tờ trình thông qua Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2019. - Tờ trình thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty năm 2019. - Thảo luận và thông qua các nội dung lấy ý kiến tại Đại hội
10h30 – 11h00	- Bỏ Thẻ biểu quyết các nội dung cần lấy ý kiến - Nghỉ giải lao
11h00 – 11h10	- Công bố kết quả kiểm phiếu;
11h10 – 11h20	- Thư ký trình bày nội dung Biên bản và Dự thảo Nghị quyết Đại hội; - Đại hội biểu quyết thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội;
11h30	- Tuyên bố Bế mạc Đại hội.

**QUY CHẾ LÀM VIỆC VÀ BIỂU QUYẾT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này được áp dụng cho việc tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh (“Công ty”)

Điều 2: Đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định cụ thể điều kiện tổ chức đại hội, quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia đại hội và thể thức tiến hành đại hội.

Điều 3: Tính hiệu lực

Cổ đông và các bên tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

II. ĐIỀU KIỆN TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 4: Điều kiện tiến hành Đại hội

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh do Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam chốt ngày 07/6/2019.

III. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 5. Điều kiện tham dự Đại hội

Tất cả các cổ đông là cá nhân, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty (theo danh sách cổ đông của Công ty do Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam chốt ngày 07/6/2019) hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản của cổ đông là cá nhân.

Điều 6. Quy định về Ủy quyền

6.1. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

- Trường hợp cổ đông là cá nhân là người ủy quyền thì phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp;

- Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;

- Trong trường hợp khác thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.

6.2. Các trường hợp Giấy ủy quyền được lập thành văn bản không theo mẫu của công ty sẽ do Chủ tọa đại hội toàn quyền quyết định tính hợp lệ của Giấy ủy quyền đó.

6.3. Một người có thể làm đại diện theo ủy quyền cho một hoặc nhiều cổ đông.

6.4. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông tham dự đại hội

7.1. Quyền của các cổ đông tham dự đại hội

- Được trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự họp đại hội bằng văn bản ủy quyền theo mẫu;

- Khi tham dự cuộc họp đại hội cổ đông thường niên, mỗi cổ đông/ đại diện cổ đông khi tới tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đều nhận được các thẻ/phiếu biểu quyết có ghi số cổ phần tương ứng với số phiếu bầu của mình đối với các vấn đề thảo luận tại cuộc họp;

- Được quyền phát biểu, thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty;

- Được Ban tổ chức thông báo nội dung, chương trình Đại hội;

- Được phát các tài liệu nội dung, chương trình Đại hội kèm theo;

- Cổ đông đến Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội đó để cho cổ đông đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

7.2. Nghĩa vụ của các cổ đông phổ thông khi tham dự Đại hội

- Tuân thủ đúng theo các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và quy chế này;

- Khi cổ đông hoặc người được ủy quyền đến tham dự đại hội phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham gia Đại hội với Ban tổ chức Đại hội và xuất trình các giấy tờ sau:

+ Thư mời tham dự đại hội (nếu có).

+ Giấy chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu.

+ Giấy ủy quyền hợp lệ (trường hợp được ủy quyền tham dự đại hội).

+ Ký vào danh sách đến tham dự Đại hội.

+ Khi tiến hành đăng ký tham dự Đại hội Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện cổ đông được ủy quyền các tài liệu:

- Phiếu biểu quyết màu vàng (A4)
- Thẻ biểu quyết màu trắng (A4)

- Nghiêm túc chấp hành nội quy tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội;

- Phát biểu và biểu quyết phù hợp với hướng dẫn của Ban tổ chức và tôn trọng sự điều khiển Đại hội của Chủ tọa Đại hội;

- Việc ghi âm, ghi hình Đại hội phải được thông báo công khai và được sự chấp thuận của Chủ tọa Đại hội. Tự túc về các chi phí để tham dự đại hội (như phương tiện đi lại, ăn uống, nghỉ ngơi...).

Điều 8: Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa Đại hội và Ban thư ký

8.1. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa Đại hội

- Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông sẽ do Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa tiến hành điều khiển Đại hội;

- Quyết định của chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông sẽ mang tính phán quyết cao nhất;

- Chủ tọa Đại hội có thể tiến hành các công việc cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số tham dự;

- Chủ tọa có quyền không trả lời hoặc chỉ ghi nhận các ý kiến đóng góp của cổ đông nếu các nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung xin ý kiến đại hội;

- Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông cũng có thể trì hoãn Đại hội đến một thời điểm khác (phù hợp với Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty) và tại một địa điểm khác do Chủ tọa quyết định nếu nhận thấy rằng:

+ Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp.

+ Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ. Thời gian hoãn tối đa không quá ba ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.

8.2. Quyền và nghĩa vụ của Ban thư ký Đại hội

- Ban thư ký Đại hội do Chủ tọa chỉ định.

- Ban thư ký có chức năng lập Biên bản đại hội và thực hiện các công việc trợ giúp theo sự phân công của Chủ tọa.

Điều 9: Ban kiểm phiếu

- Ban kiểm phiếu bao gồm 01 trưởng ban và các thành viên do Chủ tọa đại hội đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng hình thức giơ **Phiếu biểu quyết** trực tiếp tại đại hội. Thành viên Ban kiểm phiếu có thể không phải là cổ đông của Công ty.

- Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông và tổ chức kiểm phiếu.

- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kết quả kiểm phiếu và công bố trước Đại hội; giao lại biên bản và toàn bộ phiếu biểu quyết và phiếu bầu cho Chủ tọa Đại hội.

- Mọi công việc kiểm tra, lập biên bản và công bố kết quả kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải làm trung thực, chính xác và phải chịu trách nhiệm về kết quả đó.

IV. TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 10: Nội dung tiến hành Đại hội

1. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018.
2. Báo cáo tài chính năm 2018 đã kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC
3. Báo cáo của Hội đồng quản trị.
4. Báo cáo của Ban kiểm soát.
5. Báo cáo tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2018.
6. Tờ trình thông qua Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2018.
7. Tờ trình thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019.
8. Tờ trình thông qua Kế hoạch chi thù lao của thành viên HĐQT, BKS năm 2019.
9. Tờ trình thông qua Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2019.
10. Tờ trình thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty năm 2019.

Điều 11: Thể thức biểu quyết thông qua các quyết định tại Đại hội

Việc biểu quyết các vấn đề tại Đại hội tùy trường hợp sẽ được thực hiện theo các hình thức dưới đây:

11.1. Biểu quyết trực tiếp (bằng hình thức giơ phiếu biểu quyết)

Việc biểu quyết trực tiếp được áp dụng đối với các nội dung: Thông qua nhân sự Chủ tọa đoàn; Thư ký đoàn; Ban kiểm phiếu; Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội; Chương trình của Đại hội; Biên bản, Nghị quyết của Đại hội và nội dung của mục 1, 2, 3, 4, 5 của Điều 10 nêu trên.

Trường hợp biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp, cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông biểu quyết về vấn đề cần lấy ý kiến bằng cách giơ Phiếu biểu quyết của mình lên hoặc bằng hình thức khác theo sự điều khiển của Chủ tọa. Mặt trước của Phiếu biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn Chủ tọa. Trường hợp cổ đông/đại diện không giơ Phiếu biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp cổ đông/đại diện giơ cao Phiếu biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ.

Ban kiểm phiếu sẽ ghi lại số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến để công bố kết quả biểu quyết trước Đại hội.

11.2. Biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết

a. Việc biểu quyết các nội dung mục 6,7, 8, 9 và 10 của Điều 10 nêu trên sẽ được thực hiện theo hình thức bỏ phiếu kín và bảo đảm minh bạch và công bằng. Các nội dung biểu quyết được ghi trong **Thẻ biểu quyết** sẽ được cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông biểu quyết bằng việc lựa chọn phương án đồng ý hoặc không đồng ý hoặc không có ý kiến vào từng nội dung cần lấy ý kiến bằng cách đánh dấu chéo hoặc dấu tích (X hoặc ✓).

11.3. Các cổ đông bỏ phiếu theo nguyên tắc sau:

a. Việc bỏ phiếu được bắt đầu từ khi có hiệu lệnh của Chủ tọa cuộc họp hoặc Trưởng ban kiểm phiếu và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ Thẻ biểu quyết vào thùng phiếu hoặc sau 15 phút kể từ thời điểm bắt đầu bỏ phiếu tùy thuộc vào thời điểm nào đến trước. Sau khi kết thúc việc bỏ phiếu, hòm phiếu sẽ được niêm phong và những cổ đông không tham gia bỏ phiếu được coi như không có ý kiến.

- Việc kiểm phiếu được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và thùng phiếu được niêm phong.

b. Các Phiếu không hợp lệ sẽ không được tính bao gồm:

- Phiếu không theo mẫu do Ban tổ chức phát ra và không có dấu của Công ty;
- Phiếu bị rách, gach, tẩy xóa, sửa chữa;
- Phiếu ghi thêm những thông tin khác, thêm ký hiệu;
- Phiếu có ghi nhiều ý kiến khác nhau trong cùng một nội dung biểu quyết thì phần biểu quyết đó không hợp lệ.

- Phiếu không có chữ ký, không ghi rõ họ tên của cổ đông hoặc đại diện ủy quyền dự họp;

- Phiếu không được lựa chọn hoặc lựa chọn nhiều hơn một phương án cho một vấn đề biểu quyết.

Việc biểu quyết đối với từng nội dung cần thông qua trong Thẻ biểu quyết là độc lập với nhau và tính hợp lệ của phần biểu quyết nội dung này không làm ảnh hưởng đến tính hợp lệ của các nội dung biểu quyết khác.

c. Trường hợp cổ đông trong quá trình ghi Thẻ biểu quyết bị nhầm lẫn với điều kiện chưa bỏ vào thùng phiếu thì được quyền trực tiếp gặp Trưởng ban kiểm phiếu xin đổi lại Thẻ biểu quyết nhằm đảm bảo quyền lợi cho cổ đông.

11.4. Kết quả biểu quyết: đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến của từng nội dung sẽ được thông báo trước Đại hội và thể hiện tại Biên bản Đại hội đồng cổ đông.

Điều 12: Quy định việc kiểm phiếu đối với hình thức biểu quyết bằng bỏ phiếu

12.1. Tổ chức kiểm phiếu

- Việc kiểm phiếu phải được Ban kiểm phiếu tiến hành tại phòng kín ngay sau khi cuộc bỏ phiếu kết thúc. Ban kiểm phiếu không gach xóa, sửa chữa trên phiếu biểu quyết.

12.2. Công bố kết quả kiểm phiếu

- Sau khi quá trình kiểm phiếu biểu quyết hoàn thành Ban kiểm phiếu lập biên bản kiểm phiếu có chữ ký của tất cả các thành viên Ban kiểm phiếu.
- Trưởng ban kiểm phiếu thay mặt Ban kiểm phiếu đọc biên bản kết quả kiểm phiếu trước Đại hội.

Điều 13: Phát biểu ý kiến tại Đại hội

Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền đến dự họp khi phát biểu ý kiến phải giơ Phiếu biểu quyết và được sự chấp thuận của Chủ tọa đại hội. Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền đến dự họp có thể đăng ký nội dung phát biểu tại Đại hội với Đoàn Chủ tịch qua thư ký Đại hội bằng phiếu đặt câu hỏi. Khi Chủ tọa chỉ định ai thì người đó phát biểu. Nội dung phát biểu cần ngắn gọn, và phù hợp với nội dung đang thảo luận tại Đại hội. Cổ đông không phát biểu lại những ý kiến đã được cổ đông khác phát biểu và chỉ các ý kiến phát biểu phù hợp với nội dung chương trình Đại hội mới được ghi vào Biên bản cuộc họp.

Điều 14: Thông qua quyết định tại Đại hội

Các vấn đề của Đại hội được thông qua khi có sự chấp thuận của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội với tỷ lệ theo quy định trong Điều lệ của Công ty và quy định của Luật Doanh nghiệp;

Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến dự họp thực hiện biểu quyết đề đồng ý, không đồng ý hoặc không có ý kiến đối với những vấn đề phải thông qua trong Đại hội theo quy định tại Điều 11 Quy chế này.

- Trong nội dung phiếu biểu quyết không đánh dấu vào nội dung nào coi như không có ý kiến.

V. KẾT THÚC ĐẠI HỘI

Điều 15: Biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông

Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội cổ đông phải được Thư ký Đại hội ghi thành biên bản của Công ty. Biên bản cuộc họp được đọc và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp và được lưu giữ tại Công ty.

Điều 16: Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ kết quả tại Đại hội, Chủ tọa ra Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề đã được Đại hội thông qua.
- Các cổ đông, thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ một phần hoặc toàn bộ quyết định của ĐHĐCĐ phù hợp với quy định của Điều 147 Luật Doanh nghiệp.

VI. ĐIỀU KHOẢN KHÁC

Điều 17: Trường hợp tổ chức cuộc họp Đại hội cổ đông không thành

- Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 4 Quy chế này, thì được triệu tập lần thứ 2 trong thời hạn ba mươi ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này, thì được triệu tập lần họp thứ ba trong thời hạn hai mươi ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ hai dự kiến khai mạc. Trong trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ đông dự họp.

Điều 18: Một số quy định khác

Sau cuộc họp, Chủ tịch Hội đồng quản trị cam kết thực hiện tốt phương án sản xuất kinh doanh cùng các vấn đề được thông qua tại Đại hội và tuyên bố bế mạc Đại hội.

VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 19: Hiệu lực thi hành

Quy chế này bao gồm 7 phần, 19 điều, được thông qua ngày 28 tháng 06 năm 2019 và có hiệu lực kể từ ngày ký.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Số: **02/BC-ĐHĐCĐ**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 06 năm 2019

BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thành lập ngày 19/05/2016;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21/6/2018 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018;

Căn cứ tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018. Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 như sau:

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2018:

ĐVT: triệu đồng.

Stt	Chỉ tiêu	KH được ĐHĐCĐ thông qua	Kết quả thực hiện năm 2017	Tỷ lệ hoàn thành
1	Doanh thu	390.000	383.010	98,21%
2	Chi phí	357.919	353.021	98,63%
3	Lợi nhuận trước thuế	32.081	29.989	93,48%
4	Lợi nhuận sau thuế	25.578	23.897	93,43%

2. Phân tích, đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh và kết quả đạt được:

2.1 Về chỉ tiêu tài chính:

a) Doanh thu:

Tổng doanh thu thực hiện năm 2018 là 383.010 triệu đồng, đạt 98,21% theo kế hoạch. Nguyên nhân giảm so với kế hoạch là:

- Về công tác duy tu:

+ Năm 2018 được thực hiện theo phương thức đấu thầu, là phương thức thực hiện mới, các Chủ quản lý cần thời gian để hoàn thiện và thống nhất quy định thủ tục, trình tự thực hiện nên quỹ thời gian còn lại để triển khai khối lượng theo Hợp đồng đã ký không còn nhiều, do đó đã làm ảnh hưởng đến giá trị thực hiện đạt được là chưa theo Hợp đồng được ký kết (chủ yếu được thực hiện trong quý 4/2018 và dồn nhiều vào tháng 12/2018).

+ Giảm thị phần thực hiện so với năm 2017 (năm 2018 Công ty thực hiện 21/24 quận/huyện; năm 2017 thực hiện 23/24 quận/huyện).

- Về thi công công trình:

+ So với năm 2017, nguồn hình thành của các công trình, gói thầu, dự án của các năm trước để ghi nhận doanh thu cho năm 2018 là giảm.

+ Năm 2018 Công ty đã chủ động tham gia đấu thầu, nhận thầu thi công các công trình. So với năm 2017 là không giảm về quy mô, số lượng. Tuy nhiên, kết quả đạt được và đề ghi nhận doanh thu trong năm là không theo kế hoạch, không như dự kiến và giảm so với năm 2017. Nguyên nhân chủ yếu là các Chủ đầu tư, bên mời thầu đưa ra các điều kiện, yêu cầu, tiêu chí quá cao so với quy mô của công trình nhằm hạn chế sự tham gia của Nhà thầu, trong đó có Công ty. Điển hình là Gói thầu số 08XL: Toàn bộ phần xây lắp thuộc dự án: Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng công cộng và vỉa hè đoạn từ Nam cầu Hùng Vương đến cổng ga Hàng không sân bay Tuy Hòa; Dự án: Thay đèn chiếu sáng Sodium hiện hữu bằng đèn Led tiết kiệm điện trên địa bàn thành phố Vũng Tàu, ...

+ Bên cạnh đó, một phần nguyên nhân cũng bị ảnh hưởng bởi Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ.

b) Chi phí:

Tổng chi phí thực hiện năm 2018 là 353.021 triệu đồng, đạt 98,63% theo kế hoạch, tăng 0,4% (theo tỷ lệ chi phí/doanh thu giữa kế hoạch và thực hiện). Nguyên nhân là Công ty thanh toán kinh phí mua vật tư, thiết bị, nguyên – nhiên liệu phục vụ công tác duy tu, thi công công trình; năm 2018 có phát sinh các chi phí so với năm 2017, cụ thể:

- Tiếp tục phát sinh chi phí phân bổ giá trị thương hiệu khi cổ phần hóa doanh nghiệp; chi phí khấu hao tài sản cố định, công cụ dụng cụ tăng do đánh giá lại khi chuyển đổi sang công ty cổ phần;

- Chi phí trượt giá leo thang (vật tư, bảo hiểm xã hội, chi phí tiền com, chi phí giải quyết nghỉ việc, chi phí nhiên liệu (xăng, dầu, điện, nước, ...)).

- Phát sinh chi phí mua các vật tư phụ bắt buộc để thực hiện hoàn thành các hạng mục công tác của gói thầu trong công tác duy tu và thi công công trình.

c) Lợi nhuận trước thuế:

Lợi nhuận thực hiện năm 2018 là 29.989 triệu đồng, đạt 93,48% so với kế hoạch, là giảm theo doanh thu và chi phí phát sinh nêu trên.

d) Nộp ngân sách Nhà nước:

Tổng số phát sinh phải nộp ngân sách năm 2018 là 6.093 triệu đồng, đảm bảo thực hiện tuân thủ theo quy định hiện hành của nhà nước.

2.2. Nhận xét, đánh giá chung

Như vậy, Công ty vẫn duy trì ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh trong điều kiện khách quan tác động hết sức khó khăn, phức tạp. Kết quả trình bày ở trên, về các chỉ tiêu tài chính chỉ tiệm cận kế hoạch đề ra. Những yếu tố ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh đã được trình bày tại phần 2.1 nêu trên.

a) Những mặt làm được:

Tiếp tục được sự quan tâm, theo dõi, chỉ đạo, hỗ trợ của Sở, ngành chức năng trong hoạt động của Công ty, đặc biệt là của Công ty Đầu tư Tài chính Nhà

nước thành phố Hồ Chí Minh, của Cổ đông chiến lược và các Cổ đông của Công ty trong quá trình hoạt động.

Được sự quyết tâm, đồng thuận cao trong tập thể Lãnh đạo Công ty tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh chung.

Sự nỗ lực, đóng góp của toàn thể Người lao động Công ty trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao, đặc biệt là trong thực hiện công tác duy trì hệ thống vào những tháng cuối năm 2018.

Với các lĩnh vực như sau:

- Lĩnh vực duy tu (lĩnh vực công ích theo phương thức đấu thầu): Là năm đầu tiên thực hiện theo phương thức đấu thầu theo hình thức mời rộng rãi, công khai. Do yêu cầu cạnh tranh với nhiều đơn vị tham gia nên thị phần thực hiện tuy có giảm nhưng Công ty vẫn thực hiện đa số đối với hệ thống chiếu sáng công cộng (21/24 quận/huyện) và toàn bộ hệ thống đèn tín hiệu giao thông.

- Lĩnh vực thi công xây lắp: Tuy gặp nhiều khó khăn nhưng Công ty đã chủ động tham gia và được nhận thầu một số công trình, tiêu biểu nhất:

+ Lắp đặt hệ thống chiếu sáng mỹ thuật Bảo tàng Mỹ thuật Thành phố; Địa điểm: Số 97A Phó Đức Chính, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, với giá trị: 642 triệu đồng.

- Xây dựng tuyến đường nối từ nút giao thông cầu Bà Chiêm đến Khu công nghiệp Hiệp Phước (giai đoạn 2). Gói thầu : Xây lắp số 6 (cây xanh, chiếu sáng). Địa điểm : Huyện Nhà Bè –Thành phố Hồ Chí Minh, với giá trị: 8,3 tỷ đồng.

- Dự án: Thay thế hệ thống chiếu sáng mỹ thuật Trụ sở hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh. Địa điểm : 86 Lê Thánh Tôn, P.Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, với giá trị: 13,3 tỷ đồng.

- Lĩnh vực kinh doanh khác: đảm bảo đạt theo kế hoạch đề ra nhưng chủ yếu từ nguồn thu đền bù do gây ra sự cố (phát sinh đột xuất).

- Lãi tiền gửi ngân hàng: được hình thành từ số dư tiền gửi của Công ty, phát sinh từ các khoản phải trả cho Người lao động, các khoản chưa thanh toán cho khách hàng do điều kiện thanh toán đã thỏa thuận, ...

b) Những khó khăn và hạn chế:

Bên cạnh những mặt làm được, những thuận lợi nêu trên, trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh cũng đã xuất hiện các khó khăn nhất định:

- Về lĩnh vực duy tu:

+ Về triển khai theo hình thức đấu thầu:

* Năm 2018 là năm đầu tiên thực hiện theo phương thức đấu thầu theo hình thức mời rộng rãi, công khai. Do yêu cầu cạnh tranh với nhiều đơn vị tham gia nên thị phần thực hiện tiếp tục giảm, năm 2018 Công ty đang thực hiện 21/24 quận/huyện, giảm 02 quận/huyện so với năm 2017 (23/24 quận/huyện).

* Khối lượng mời thầu, ký hợp đồng chỉ dừng ở mức được Chủ đầu tư tiên lượng, do không có hồ sơ thiết kế nên việc thực hiện được triển khai theo hình thức hư đầu sửa đó. Chưa theo kế hoạch đề xuất của Công ty cũng như hiện

trạng hệ thống. Do đó, đã ảnh hưởng đến khối lượng, giá trị thực hiện theo hợp đồng được ký kết.

* Vì do là năm đầu tiên thực hiện theo phương thức đấu thầu, việc triển khai thực hiện, nhất là khối lượng phát sinh rất lúng túng. Đến ngày 28/6/2018 (văn bản số 7525/SGTVT-KT) Sở Giao thông Vận tải thành phố mới có văn bản hướng dẫn thực hiện cho phần phát sinh khối lượng, hạng mục và đến ngày 10/7/2018 (văn bản số 7915/SGTVT-KT) có văn bản hướng dẫn sử dụng giá vật tư. Theo đó:

√ Đối với khối lượng, hạng mục phát sinh đã có đơn giá ký hợp đồng: đơn giá lập tại thời điểm hiện hành cao hơn đơn giá ký hợp đồng (đã có giảm giá lần 1) thì đơn giá thanh toán \leq đơn giá ký hợp đồng; thấp hơn đơn giá ký hợp đồng (đã có giảm giá) thì đơn giá thanh toán \leq đơn giá tại thời điểm hiện hành x tỷ lệ giảm giá của gói thầu (giảm giá lần 2). Giá vật tư là theo giá dự toán đấu thầu (không theo giá vật tư dự thầu).

√ Đối với khối lượng, hạng mục phát sinh chưa có đơn giá ký hợp đồng: đơn giá thanh toán \leq đơn giá tại thời điểm hiện hành x tỷ lệ giảm giá của gói thầu (giảm giá lần 2). Giá vật tư là theo giá công bố giá quý I năm 2018 của Sở Xây dựng.

√ Việc thực hiện khối lượng phát sinh chỉ được ghi nhận, tổ chức thực hiện nhưng chưa nghiệm thu thanh toán.

Như vậy, nếu càng thực hiện khối lượng, hạng mục phát sinh nhiều thì nguy cơ lỗ càng cao do đơn giá áp dụng không theo quy luật thị trường (thường biến động tăng).

* Bên cạnh đó, về nguyên tắc khi đấu thầu Nhà thầu được quyền triển khai thực hiện các khối lượng theo Hợp đồng được ký kết. Tuy nhiên, mặc dù là hình thức đấu thầu nhưng việc tổ chức thực hiện của các Chủ quản lý là tương tự như phương thức đặt hàng và bị chi phối bởi đơn vị cấp trên trực tiếp nên đã ảnh hưởng đến kế hoạch thực hiện, dẫn đến tình trạng khối lượng dồn nhiều vào tháng cuối năm.

+ Về đơn giá áp dụng:

Là chưa được điều chỉnh kịp thời theo quy định hiện hành, cụ thể các gói thầu: Quản lý, bảo dưỡng thường xuyên hệ thống chiếu sáng đô thị tháng 12/2017 và năm 2018; theo quy định, mức lương cơ sở từ ngày 01/7/2017 là 1.300.000 đồng/tháng và từ ngày 01/7/2018 là 1.390.000 đồng/tháng, tuy nhiên thực tế áp dụng là 1.210.000 đồng/tháng; theo quy định, tỷ lệ chi phí chung là 52% từ ngày 15/02/2018, thực tế áp dụng là 45%. Nội dung này, Công ty đã có báo cáo, kiến nghị Sở GTVT, các Khu xem xét áp dụng, điều chỉnh mức lương cơ sở và tỷ lệ chi phí chung theo quy định.

+ Về công tác đấu thầu lĩnh vực chiếu sáng công cộng giai đoạn 2019-2021:

Theo kế hoạch đấu thầu của các Chủ quản lý, từ ngày 09/11/2018 Công ty đã tổ chức thực hiện, chuẩn bị đầy đủ hồ sơ dự thầu của các gói thầu chiếu sáng công cộng giai đoạn 2019-2021. Tuy nhiên, gần đến thời điểm nộp hồ sơ dự

thầu, thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố tại văn bản số 5506/UBND-ĐT ngày 06/12/2018, các Chủ quản lý có Thông báo hủy đấu thầu, dừng thực hiện công tác đấu thầu. Việc này đã ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty, đặc biệt là các tháng cuối năm, làm phát sinh chi phí trong công tác chuẩn bị, lập hồ sơ dự thầu.

+ Về công tác quyết toán công tác duy tu các năm trước:

Qua xét duyệt quyết toán công tác duy tu năm 2015 - năm 2016 vào tháng 12/2018, Công ty được biết ngày 12/7/2018 Sở Giao thông Vận tải thành phố có văn bản số 8029/SGTVT-KT về việc xây dựng đơn giá và áp dụng định mức theo công văn số 1076/UBND-ĐTMT ngày 04/3/2015 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh (thời gian áp dụng sẽ từ ngày 01/4/2014 đến hết năm 2014) để áp dụng xét duyệt quyết toán cho năm 2015 và năm 2016.

Trong khi đó, năm 2015, năm 2016 Công ty tổ chức thực hiện được nghiệm thu, thanh toán đơn giá nhân công theo dự toán đặt hàng được Chủ quản lý giao, được cấp thẩm quyền (Sở Giao thông Vận tải thành phố) phê duyệt. Theo Thông báo số 6843/TB-SGTVT ngày 03/12/2018 của Sở Giao thông Vận tải thành phố, Công ty tính toán sơ bộ giá trị giảm của năm 2015 và năm 2016 là khoảng trên **44 tỷ đồng**. Việc xét duyệt giảm này sẽ ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, do Công ty đã thanh toán các khoản chi phí (trả tiền lương cho Người lao động; chi trả cổ tức,), đồng thời thực hiện xong các nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước theo quy định cũng như công tác quyết toán chuyển thể theo chỉ đạo.

+ Về thuế GTGT đầu vào:

Từ năm 2014 đến nay, Công ty chưa được chủ đầu tư thanh toán với tổng giá trị là: 33.568 triệu đồng và Công ty đã nhiều lần kiến nghị giải quyết. Ngày 13/11/2018 Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh đã có văn bản số 5089/UBND-KT về việc thanh toán thuế giá trị gia tăng đầu vào của chi phí vật liệu cấu thành giá sản phẩm dịch vụ công ích chăm sóc bảo dưỡng công viên cây xanh và chiếu sáng công cộng, theo đó: *“Chấp thuận chủ trương cho các đơn vị thuộc Sở Giao thông Vận tải được thanh toán thuế giá trị gia tăng đầu vào của chi phí vật liệu cấu thành giá sản phẩm dịch vụ công ích lĩnh vực chăm sóc cây xanh và chiếu sáng công cộng đối với các hợp đồng từ năm 2014 đến năm 2017 có thỏa thuận thanh toán thuế giá trị gia tăng đầu vào của vật liệu”*. Đến nay, Công ty chưa được thanh toán.

+ Về giữ hộ vật tư thu hồi được đánh giá thanh lý lĩnh vực chiếu sáng đô thị:

Công ty đang thuê kho bãi để tổ chức lưu giữ, bảo quản vật tư thu hồi từ năm 2013 đến nay. Ngày 10/12/2016 Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh đã có Quyết định số 61/2016/QĐ-UBND về ban hành Quy chế quản lý, xử lý vật tư thu hồi từ các công trình kết cấu hạ tầng giao thông do đơn vị trực thuộc Sở Giao thông Vận tải thành phố quản lý nhưng đến nay chưa được tổ chức bán thanh lý.

- Về lĩnh vực thi công xây lắp:

+ Nguồn hình thành của các công trình, gói thầu, dự án của các năm trước giảm.

+ Năm 2018 Công ty đã chủ động tham gia đấu thầu, nhận thầu thi công các công trình. So với năm 2017 là không giảm nhưng kết quả đạt được là không như dự kiến. Nguyên nhân là các Chủ đầu tư, bên mời thầu đưa ra các điều kiện, yêu cầu, tiêu chí quá cao so với quy mô của công trình nhằm hạn chế sự tham gia của các Nhà thầu, trong đó có Công ty. Điển hình là dự án: Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng công cộng và vỉa hè đoạn từ Nam cầu Hùng Vương đến cổng ga Hàng không sân bay Tuy Hòa; Dự án: Thay đèn chiếu sáng Sodium hiện hữu bằng đèn Led tiết kiệm điện trên địa bàn thành phố Vũng Tàu, ...

+ Bên cạnh đó, việc thực hiện Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ chưa được tháo gỡ.

Vì vậy, đã ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả thực hiện lĩnh vực công xây lắp của Công ty.

- Lĩnh vực kinh doanh khác:

Phát sinh chủ yếu từ đền bù từ tai nạn, sự cố là công tác đột xuất không nằm trong kế hoạch nên sẽ ảnh hưởng đến công tác xây dựng kế hoạch chỉ tiêu tài chính của kỳ tài chính kế tiếp.

- Sau công tác cổ phần hóa, Công ty phát sinh thêm các khoản chi phí : Chi phí giá trị lợi thế doanh nghiệp; chi phí khấu hao phải phân bổ thêm do đánh giá lại tài sản cố định khi chuyển đổi doanh nghiệp; chi phí BHXH, BHYT, KPCĐ tăng do thực hiện theo quy định của nhà nước.

- Về công tác quản lý điều hành:

Về các tài sản loại trừ không tính vào giá trị doanh nghiệp: Đã được Công ty bàn giao cho Công ty Đầu tư Tài chính nhà nước thành phố Hồ Chí Minh (HFIC) từ ngày 10/3/2016, hiện Công ty đang giữ hộ, mặc dù thời gian qua luôn được HFIC quan tâm, giải quyết nhưng đến nay chưa được xử lý nên đã ảnh hưởng đến mặt bằng, đến kho lưu trữ và hoạt động của Công ty.

- Về tình hình khen thưởng, phúc lợi đối với Người lao động:

Trong điều kiện giảm đơn giá áp dụng của lĩnh vực duy tu là không tính đúng, tính đủ và chưa được điều chỉnh kịp thời theo quy định hiện hành, trong khi khối lượng thực hiện không thay đổi, yêu cầu nghiêm khắc hơn mặc dù tập thể Lãnh đạo và Người lao động đã hết sức nỗ lực, phấn đấu và làm với khối lượng nhiều hơn so với năm 2017 (năng suất lao động tăng) nhưng do yêu cầu cạnh tranh với nhiều đơn vị tham gia của lĩnh vực duy tu, nguồn của lĩnh vực thi công xây lắp giảm, ... nên đã ảnh hưởng đến việc hoàn thành các chỉ tiêu tài chính năm, vì vậy dẫn đến quỹ khen thưởng, phúc lợi bị ảnh hưởng và đời sống của Người lao động trong Công ty cũng bị ảnh hưởng theo.

3. Công tác lao động tiền lương:

3.1. Công tác lao động:

Trình độ và số lượng lao động Công ty tính đến 31/12/2018:

STT	Phân theo	Tổng số lao động
1	Lao động chuyên môn, nghiệp vụ	99
2	Lao động trực tiếp SXKD	309
3	Lao động thừa hành phục vụ	12
Tổng cộng		397

- Tổng số lao động tăng: 06 người.

- Tổng số lao động giảm: 39 người.

- Công tác đào tạo:

Công ty đã tổ chức nhiều lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ nhằm đáp ứng yêu cầu công tác của Công ty, cụ thể:

+ Huấn luyện an toàn điện theo thông tư số 31.2014/ TT-BCT của Bộ Công thương cho 372 công nhân khối trực tiếp sản xuất.

+ Huấn luyện nghiệp vụ kỹ thuật an toàn vệ sinh lao động theo Nghị định 44/2016/NĐ-CP của Chính phủ cho Ban Lãnh đạo Công ty, Lãnh đạo đơn vị trực thuộc Công ty, cán bộ chuyên trách, bán chuyên trách công tác an toàn lao động, an toàn vệ sinh viên và công nhân trực tiếp sản xuất.

+ Huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy chữa cháy theo quy định.

Trong năm 2018, Công ty tiếp tục quan tâm đến đời sống vật chất và tinh thần của người lao động. Thực hiện đầy đủ các chính sách, chế độ và trích nộp BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động đầy đủ theo quy định của Nhà nước.

3.2. Công tác tiền lương năm 2018:

Lương bình quân người lao động là 17.351 triệu đồng/người/tháng

3.3. Công tác an toàn:

Tiếp tục thực hiện theo các quy định của Công ty về việc thực hiện công tác an toàn hệ thống như: tự kiểm tra giữa các Xí nghiệp (kiểm tra chéo), phòng An toàn đã tổ chức hướng dẫn kiểm tra, giám sát, đánh giá công tác thực hiện của các Xí nghiệp theo định kỳ hàng tuần, hàng tháng, hàng quý và đột xuất. Công tác sinh hoạt an toàn, kiểm tra chất lượng quản lý vận hành được duy trì liên tục. Kết quả: hệ thống hoạt động ổn định, an toàn trong năm 2018.

Cùng với công tác an toàn hệ thống, công tác an toàn lao động cũng luôn được quan tâm và được tổ chức thực hiện chặt chẽ, kịp thời, tuân thủ quy định, công tác an toàn lao động đảm bảo theo yêu cầu

Bên cạnh đó, công tác Phòng chống cháy nổ đã luôn được tổ chức thực hiện nghiêm túc như: kiểm tra phòng chống cháy nổ định kỳ hàng tháng, hàng quý và các ngày Lễ Tết tại các trụ sở Công ty; tổ chức bảo dưỡng hệ thống phòng cháy chữa cháy theo quy định.

Ngoài ra, nhằm đảm bảo công tác an toàn được thực hiện nghiêm túc, đầy đủ và hiệu quả, Công ty cũng đã chú trọng đến công tác đào tạo nghề, đào tạo - huấn luyện kỹ năng cho Người lao động trong Công ty, bên cạnh đó cũng tổ chức trang bị công cụ, dụng cụ bảo hộ lao động theo đúng thỏa thuận với Người lao động.

3.4. Công tác thi đua + khen thưởng:

- Công tác thi đua:

Thông qua Hội nghị Người lao động 2018, Công ty đã phát động thi đua và động viên CB-NLĐ đăng ký các danh hiệu thi đua, đăng ký nghiên cứu các đề tài sáng kiến cải tiến kỹ thuật, nâng cao chất lượng công trình, chống lãng phí, chống tham ô, cửa quyền, từ đó thúc đẩy các đơn vị trực thuộc hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, góp phần vào thành tích chung của Công ty.

Phong trào “Lao động giỏi - Lao động sáng tạo” được phát động sâu rộng trong toàn thể CB-NLĐ Công ty, tổ chức các lớp đào tạo chuyên môn nghiệp vụ, đào tạo nâng bậc thợ, đào tạo về công tác an toàn cho người lao động. Đồng thời Công ty cũng đã phát huy, ứng dụng các sáng kiến cải tiến kỹ thuật và triển khai ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý chuyên ngành để nâng cao hiệu quả công tác. Hiện nay Công ty đang sử dụng phần mềm E-OFFIC quản lý chung trong toàn Công ty để các đơn vị trực thuộc phối hợp thực hiện công tác một cách đồng bộ, nhịp nhàng và xuyên suốt.

Phong trào thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đã được triển khai trong toàn thể các đơn vị trực thuộc Công ty gắn với cuộc vận động “học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” cụ thể như: tiết kiệm trong việc sử dụng chi phí văn phòng phẩm, chi phí điện thoại, điện, nước sinh hoạt và chi phí tiếp khách, hội họp.

Trong năm 2018 Công ty đã tổ chức hoạt động kỷ niệm ngày thành lập Đảng 3-2, ngày chiến thắng 30-4, kỷ niệm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh 19-5 bằng hình thức tổ chức giải bóng đá mini cúp Sapulico cho Người lao động.

+ Triển khai và hỗ trợ 100% kinh phí cho 6 cháu là con CB-NLĐ Công ty tham dự trại hè Thanh Đa.

+ Tổ chức thi tìm hiểu “Chủ tịch Tôn Đức Thắng - Một nhân cách lớn” lần 4 - năm 2018 và đã chọn ra một số bài gửi dự thi Công đoàn HFIC, trong đó có 01 bài cá nhân đạt giải nhất.

+ Triển khai đăng ký tham gia Hội thi Sáng tạo kỹ thuật thành phố Hồ Chí Minh lần thứ 25.

+ Cử 06 đoàn viên tham gia Hội thi “Bàn tay vàng nghề điện công nghiệp HFIC năm 2018” do Công đoàn HFIC tổ chức.

+ Hỗ trợ Quỹ học bổng Nguyễn Đức Cảnh cho Công đoàn HFIC.

+ Ủng hộ Quỹ “ Vì Biển đảo quê hương – Vì tuyến đầu Tổ quốc ”.

+ Chăm lo người nghèo trên địa bàn đón Tết.

+ Cử 01 cán bộ tham gia Đoàn đại biểu Thành phố đi thăm cán bộ, chiến sĩ và nhân dân huyện đảo Trường Sa, Nhà giàn DK1.

+ Trao 01 nhà tình thương cho người nghèo ở Bến Tre.

+ Trao 10 xuất học bổng Nguyễn Đức Cảnh cho học sinh nghèo hiếu học tại xã Trí Phải; tặng quà cho người khuyết tật, trẻ mồ côi huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

+ Hỗ trợ, đóng góp xây dựng cầu An Sinh tại Đồng Tháp Mười.

+ Có 28 người tham gia hiến máu nhân đạo do Công đoàn HFIC tổ chức.

+ Đóng Quỹ phòng chống thiên tai.

Việc phát động các phong trào thi đua trong đơn vị luôn được sự quan tâm của Đảng bộ Công ty kết hợp với sự nỗ lực của các tổ chức đoàn thể: Công đoàn, Đoàn Thanh niên, các phong trào thi đua luôn được Người lao động hưởng ứng tích cực, đạt được những hiệu quả cao, đóng góp vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và sự phát triển của Công ty.

- Công tác khen thưởng:

Quỹ khen thưởng của Công ty chưa được thông qua và phê duyệt nên việc khen thưởng cho các tập thể, cá nhân trong và ngoài Công ty có thành tích đóng góp cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty không thực hiện được.

3.5 Về chi trả cổ tức:

Công ty đã hoàn tất việc Đại hội cổ đông thường niên và chi trả cổ tức cho Cổ đông theo quy định, cụ thể:

- Chi trả cổ tức phần còn lại năm 2017 với tỷ lệ 4,9%/vốn điều lệ.

- Chi tạm ứng cổ tức năm 2018 với tỷ lệ 3,5%/vốn điều lệ.

4. Hoạt động đầu tư:

Năm 2018 Công ty chỉ triển khai thực hiện mua sắm một số trang thiết bị công cụ, dụng cụ, tài sản mang tính bắt buộc, thiết yếu và cấp bách phục vụ cho việc điều hành, sản xuất kinh doanh của Công ty.

Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TPHCM kính báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 như trên.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Huỳnh Trí Dũng

Số: 03 /TTr-ĐHĐCĐ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 06 năm 2019

TỜ TRÌNH

V/v Thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/6/2017 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017;

Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-HĐQT ngày 28/07/2017 của Hội đồng quản trị.

Theo đó, thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018.

Hội đồng quản trị đã lựa chọn đơn vị kiểm toán Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018.

Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC đã hoàn tất kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 và ký ban hành ngày 05/04/2019.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TPHCM kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 đã được Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC thực hiện kiểm toán.

Trân trọng kính trình./.

Dính kèm:

- Báo cáo tài chính năm 2018
đã được kiểm toán

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018
(đã được kiểm toán)

NỘI DUNG

	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	02 - 03
Báo cáo kiểm toán độc lập	04 - 05
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	06 - 29
Bảng cân đối kế toán	06 - 07
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	08
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	09
Thuyết minh Báo cáo tài chính	10 - 29

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chiếu sáng Công cộng thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Chiếu sáng Công cộng thành phố Hồ Chí Minh, trước đây là Công ty TNHH Một thành viên Chiếu sáng Công cộng thành phố Hồ Chí Minh, một doanh nghiệp Nhà nước được cổ phần hóa và chính thức chuyển sang Công ty Cổ phần theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp điều chỉnh lần 5 số 0300423479 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 01 tháng 07 năm 2016.

Trụ sở chính của Công ty tại số 121, đường Châu Văn Liêm, phường 14, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Phạm Hưng Út	Chủ tịch
Ông Lê Mạnh Thường	Phó Chủ tịch
Ông Huỳnh Trí Dũng	Thành viên
Ông Nguyễn Đình Thọ	Thành viên
Bà Đoàn Thị Minh Trang	Thành viên

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Huỳnh Trí Dũng	Tổng Giám đốc
Ông Trần Chiến Thắng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Minh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc
Ông Dương Chí Nam	Phó Tổng Giám đốc

Các thành viên Ban Kiểm soát bao gồm:

Bà Phạm Thị Xuân Liễu	Trưởng ban
Ông Nguyễn Tấn Phong	Thành viên
Ông Trần Nam Trung	Thành viên

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;

- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2018, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.



Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

Huỳnh Trí Dũng

Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 04 năm 2018

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Chiếu sáng Công cộng thành phố Hồ Chí Minh**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Chiếu sáng Công cộng thành phố Hồ Chí Minh được lập ngày 05 tháng 04 năm 2018, từ trang 6 đến trang 29, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Tại Báo cáo kiểm toán số 300318.085/BCTC.KT1 ngày 30 tháng 03 năm 2018 về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017 của Công ty Cổ phần Chiếu sáng Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm toán viên đã đưa ra ý kiến kiểm toán ngoại trừ liên quan đến việc chưa thu thập được xác nhận công nợ và chưa đánh giá được khả năng thu hồi của các khoản công nợ phải thu khách hàng tồn lâu với số tiền 3,77 tỷ đồng. Vấn đề này chưa được khắc phục, tại ngày 31/12/2018 các khoản phải thu khách hàng chưa thu thập được xác nhận công nợ và chưa đánh giá được khả năng thu hồi là 3,77 tỷ đồng. Tại thời điểm lập Báo cáo này, bằng các thủ tục kiểm toán đã thực hiện, chúng tôi không thể thu thập được bằng chứng để xác định ảnh hưởng của vấn đề này đến Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chiếu sáng Công cộng thành phố Hồ Chí Minh tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi xin lưu ý người đọc báo cáo về các vấn đề sau:

- Tại thời điểm phát hành Báo cáo kiểm toán, Báo cáo quyết toán cổ phần hóa của Công ty vẫn chưa được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Theo đó, số liệu Báo cáo tài chính của Công ty có thể thay đổi khi Báo cáo quyết toán cổ phần hoá được phê duyệt.
- Công ty ghi nhận giá trị doanh thu bị cắt giảm của các hợp đồng thực hiện trong giai đoạn trước khi cổ phần hóa trên khoản mục Phải thu khác với số tiền là 5.930.214.734 VND và chờ hướng dẫn của các cơ quan có thẩm quyền (Chi tiết thuyết minh số 07).

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi không liên quan đến các vấn đề cần nhấn mạnh này.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC



Phạm Anh Tuấn

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số: 0777-2018-002-1

Hà Nội, ngày 05 tháng 04 năm 2019

Phan Bá Cường

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số: 3639-2016-002-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

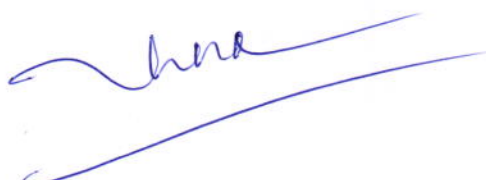
Mã số TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2018	01/01/2018
		VND	(Đã điều chỉnh) VND
100 A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		358,739,039,853	348,097,071,483
110 I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	117,840,901,749	112,392,465,396
111 1. Tiền		27,840,901,749	66,392,465,396
112 2. Các khoản tương đương tiền		90,000,000,000	46,000,000,000
120 II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	4	10,000,000,000	-
123 1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		10,000,000,000	-
130 III. Các khoản phải thu ngắn hạn		198,785,446,879	210,011,305,866
131 1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	169,493,759,850	181,995,135,775
132 2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	1,996,052,635	5,116,273,603
136 3. Phải thu ngắn hạn khác	7	27,295,634,394	23,557,610,284
137 4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		-	(657,713,796)
140 IV. Hàng tồn kho	8	31,341,380,530	24,586,674,932
141 1. Hàng tồn kho		31,341,380,530	24,586,674,932
150 V. Tài sản ngắn hạn khác		771,310,695	1,106,625,289
151 1. Chi phí trả trước ngắn hạn	10	-	449,277,508
153 2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	12	771,310,695	657,347,781
200 B. TÀI SẢN DÀI HẠN		103,759,895,346	126,166,040,843
210 I. Các khoản phải thu dài hạn		15,991,846,000	23,987,768,000
211 1. Phải thu dài hạn của khách hàng	5	15,991,846,000	23,987,768,000
220 II. Tài sản cố định		22,703,298,339	28,438,221,702
221 1. Tài sản cố định hữu hình	9	22,703,298,339	28,438,221,702
222 - Nguyên giá		76,291,648,891	76,291,648,891
223 - Giá trị hao mòn lũy kế		(53,588,350,552)	(47,853,427,189)
260 III. Tài sản dài hạn khác		65,064,751,007	73,740,051,141
261 1. Chi phí trả trước dài hạn	10	65,064,751,007	73,740,051,141
270 TỔNG CỘNG TÀI SẢN		462,498,935,199	474,263,112,326

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

(tiếp theo)

Mã số NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2018	01/01/2018
		VND	(Đã điều chỉnh) VND
300 C. NỢ PHẢI TRẢ		163,239,839,888	172,010,535,480
310 I. Nợ ngắn hạn		163,239,839,888	172,010,535,480
311 1. Phải trả người bán ngắn hạn	11	102,216,008,605	88,715,436,927
312 2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	13	4,852,512,600	653,483,200
313 3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	12	1,471,375,355	515,890,536
314 4. Phải trả người lao động		18,959,411,874	25,497,682,900
315 5. Chi phí phải trả ngắn hạn	14	8,086,417,833	8,002,950,515
319 6. Phải trả ngắn hạn khác	15	17,942,870,975	31,892,134,834
322 7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		9,711,242,646	16,732,956,568
400 D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		299,259,095,311	302,252,576,846
410 I. Vốn chủ sở hữu	16	298,911,491,307	301,904,972,842
411 1. Vốn góp của chủ sở hữu		284,000,000,000	284,000,000,000
411a - Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		284,000,000,000	284,000,000,000
421 2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		14,911,491,307	17,904,972,842
421a - LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		954,972,842	232,361,023
421b - LNST chưa phân phối năm nay		13,956,518,465	17,672,611,819
430 II. Nguồn kinh phí và các quỹ khác		347,604,004	347,604,004
431 1. Nguồn kinh phí	17	347,604,004	347,604,004
440 TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		462,498,935,199	474,263,112,326



Trương Thị Thùy Ngân

Người lập biểu

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 04 năm 2018



Nguyễn Thị Xuân Đông

Kế toán trưởng



Huỳnh Trí Dũng

Tổng Giám đốc

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2018

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2018	Năm 2017
			VND	(Đã điều chỉnh) VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	18	375,713,506,098	383,141,397,845
10	2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		375,713,506,098	383,141,397,845
11	3. Giá vốn hàng bán	19	290,176,860,161	291,935,959,063
20	4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		85,536,645,937	91,205,438,782
21	5. Doanh thu hoạt động tài chính	20	5,366,791,755	2,908,032,473
26	6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	21	61,847,641,200	61,054,065,044
30	7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		29,055,796,492	33,059,406,211
31	8. Thu nhập khác		1,929,563,249	1,049,728,964
32	9. Chi phí khác		995,876,184	1,214,756,374
40	10. Lợi nhuận khác		933,687,065	(165,027,410)
50	11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		29,989,483,557	32,894,378,801
51	12. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	22	6,092,965,092	6,701,766,982
60	13. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		<u>23,896,518,465</u>	<u>26,192,611,819</u>
70	14. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	23		860



Trương Thị Thùy Ngân

Người lập biểu

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 04 năm 2018



Nguyễn Thị Xuân Đông

Kế toán trưởng



Huỳnh Trí Dũng

Tổng Giám đốc

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2018

(Theo phương pháp trực tiếp)

Mã số CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2018 VND	Năm 2017 VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	406,148,120,607	340,918,195,449
02	2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	(236,647,240,835)	(181,475,903,212)
03	3. Tiền chi trả cho người lao động	(89,375,297,794)	(128,461,273,186)
05	4. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	(4,068,175,377)	-
06	5. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	3,058,753,690	960,586,244
07	6. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	(36,399,705,905)	(34,243,588,056)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	42,716,454,386	(2,301,982,761)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	(174,843,000)	-
23	2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	(10,000,000,000)	-
27	3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	5,081,933,917	3,273,307,436
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(5,092,909,083)	3,273,307,436
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
36	1. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	(32,175,108,950)	(15,537,027,000)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	(32,175,108,950)	(15,537,027,000)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	5,448,436,353	(14,565,702,325)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm	112,392,465,396	126,958,167,721
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	3 117,840,901,749	112,392,465,396



Trương Thị Thùy Ngân

Người lập biểu

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 04 năm 2018



Nguyễn Thị Xuân Đông

Kế toán trưởng



Huỳnh Trí Dũng

Tổng Giám đốc

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2018

1 . ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Chiếu sáng Công cộng thành phố Hồ Chí Minh, trước đây là Công ty TNHH Một thành viên Chiếu sáng Công cộng thành phố Hồ Chí Minh, một doanh nghiệp Nhà nước được cổ phần hóa và chính thức chuyển sang Công ty Cổ phần theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp điều chỉnh lần 5 số 0300423479 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 01 tháng 07 năm 2016.

Trụ sở chính của Công ty tại số 121, đường Châu Văn Liêm, phường 14, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh.

Vốn điều lệ của Công ty là 284.000.000.000 VND (Hai trăm tám mươi tư tỷ đồng chẵn), tương đương 28.400.000 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng.

Lĩnh vực kinh doanh

Quản lý vận hành, duy tu, sửa chữa hệ thống chiếu sáng công cộng, đèn tín hiệu giao thông, camera quan sát giao thông, bảng thông tin giao thông điện tử.

Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty là:

- Quản lý vận hành, duy tu bảo dưỡng các hệ thống đèn chiếu sáng công cộng.
- Tư vấn khảo sát, lập dự án, thiết kế, lập dự toán, lập hồ sơ mời thầu, giám sát thi công, quản lý điều hành dự án các công trình: chiếu sáng công cộng, đèn tín hiệu giao thông, camera quan sát, bảng thông tin giao thông điện tử.
- Thi công xây lắp mới hệ thống : chiếu sáng công cộng, đèn tín hiệu giao thông, camera quan sát, bảng thông tin giao thông điện tử.

Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm tài chính có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Trong năm, Công ty vẫn hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực duy tu, sửa chữa các công trình liên quan đến hoạt động chiếu sáng trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, năm nay Nhà nước thực hiện đấu thầu để lựa chọn nhà thầu cung cấp dịch vụ duy tu thay vì đặt hàng như các năm trước dẫn đến doanh thu và lợi nhuận gộp của công ty năm nay giảm so với năm trước. Tuy nhiên do thu nhập khác và doanh thu tài chính tăng mạnh, Lợi nhuận sau thuế năm 2018 chỉ giảm nhẹ so với năm 2017.

2 . CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

2.1 . Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

2.2 . Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

2.3 . Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác và các khoản cho vay. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán và phải trả khác, chi phí phải trả. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Hiện tại chưa có các quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

2.4 . Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn tại các Ngân hàng thương mại.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

2.5 . Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn được nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

2.6 . Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu, và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

2.7 . Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm: chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Sau ghi nhận ban đầu, tại thời điểm lập Báo cáo tài chính nếu giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp nhập trước xuất trước.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Phương pháp xác định giá trị sản phẩm dở dang cuối năm: Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang được tập hợp theo từng công trình chưa hoàn thành hoặc chưa ghi nhận doanh thu, tương ứng với khối lượng công việc còn dở dang cuối năm.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

2.8 . Tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	06 - 25 năm
- Máy móc, thiết bị	05 - 07 năm
- Phương tiện vận tải	06 năm
- Thiết bị văn phòng	03 năm

2.9 . Chi phí trả trước

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các kỳ kế toán sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ kế toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

Lợi thế kinh doanh phát sinh khi cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 10 năm theo hướng dẫn của Thông tư số 127/2014/TT-BTC ngày 05 tháng 09 năm 2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần.

2.10 . Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

2.11 . Chi phí phải trả

Các khoản phải trả cho hàng hóa dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã được cung cấp cho người mua trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

Việc ghi nhận các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm được thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong năm. Các khoản chi phí phải trả sẽ được quyết toán với số chi phí thực tế phát sinh. Số chênh lệch giữa số trích trước và chi phí thực tế được hoàn nhập.

2.12 . Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty. Trường hợp trả cổ tức, lợi nhuận cho chủ sở hữu quá mức số lợi nhuận sau thuế chưa phân phối được ghi nhận như trường hợp giảm vốn góp. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Đại hội cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên. Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên và được trình bày như một khoản phải trả trên Bảng cân đối kế toán.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trong Bảng cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty và thông báo ngày chốt quyền nhận cổ tức của Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam.

2.13 . Doanh thu

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

Doanh thu hợp đồng xây dựng

Trường hợp hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng được xác định một cách đáng tin cậy và được khách hàng xác nhận, thì doanh thu, chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận trong năm phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

2.14 . Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong năm và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng.

2.15 . Thuế thu nhập doanh nghiệp

a) Chi phí thuế TNDN hiện hành và Chi phí thuế TNDN hoãn lại

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế TNDN trong năm tài chính hiện hành.

b) Thuế suất thuế TNDN năm hiện hành

Công ty hiện đang áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 20% cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018.

2.16 . Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

2.17 . Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ;
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới các doanh nghiệp này.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan để phục vụ cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính, Công ty chú ý tới bản chất của mối quan hệ hơn là hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

2.18 . Thông tin bộ phận

Hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty là hoạt động duy tu và thi công xây lắp, đồng thời doanh thu phát sinh chủ yếu trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh do đó Công ty không trình bày Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý.

3 . TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	<u>31/12/2018</u>	<u>01/01/2018</u>
	VND	VND
Tiền mặt	98,656,771	357,946,434
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	27,742,244,978	66,034,518,962
Các khoản tương đương tiền (*)	90,000,000,000	46,000,000,000
Tổng	<u>117,840,901,749</u>	<u>112,392,465,396</u>

(*) Tại ngày 31/12/2018, các khoản tương đương tiền là tiền gửi có kỳ hạn từ 01 tháng đến 03 tháng được gửi tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam với lãi suất từ 5,0%/năm đến 5,1%/năm.

4 . CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

Tại ngày 31/12/2018, các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn là khoản tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam kỳ hạn 06 tháng, lãi suất 5,5%/năm với số tiền là 10 tỷ đồng.

5 . PHẢI THU KHÁCH HÀNG

	31/12/2018		01/01/2018	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
a) Phải thu khách hàng chi tiết theo khách hàng có số dư lớn				
Khu Quản lý giao thông đô thị số 1	48,905,651,656	-	35,388,361,929	-
Khu Quản lý giao thông đô thị số 2	18,302,149,597	-	20,162,331,919	-
Khu Quản lý giao thông đô thị số 3	31,697,169,383	-	51,580,276,226	-
Khu Quản lý giao thông đô thị số 4	42,675,361,710	-	34,192,152,542	-
Sở Giao thông Vận tải tỉnh Tây Ninh	23,987,768,000	-	33,979,612,000	-
Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng 2 Thành phố Bà Rịa	7,898,000,000	-	18,230,000,000	-
Các đối tượng khác	12,019,505,504	-	12,450,169,159	(657,713,796)
Tổng	185,485,605,850	-	205,982,903,775	(657,713,796)

	31/12/2018		01/01/2018	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
b) Phải thu khách hàng phân loại theo kỳ hạn thanh toán				
Các khoản phải thu khách hàng ngắn hạn	169,493,759,850	-	181,995,135,775	(657,713,796)
Các khoản phải thu khách hàng dài hạn	15,991,846,000	-	23,987,768,000	-
Tổng	185,485,605,850	-	205,982,903,775	(657,713,796)

6 . TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	31/12/2018		01/01/2018	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Công ty Cổ phần Vật tư Xăng dầu	546,000	-	350,367,360	-
Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Lê Châu	290,161,800	-	290,161,800	-
Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Dịch vụ Hà Sơn	1,603,616,835	-	4,374,973,443	-
Các đối tượng khác	101,728,000	-	100,771,000	-
Tổng	1,996,052,635	-	5,116,273,603	-

7 . PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2018		01/01/2018	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Phải thu về cổ phần hóa	172,798,862	-	172,798,862	-
Dự thu lãi tiền gửi	443,835,616	-	158,977,778	-
Phải thu thuế TNCN	59,373,382	-	323,026,511	-
Tạm ứng	95,250,000	-	161,760,000	-
Ký quỹ bảo đảm thực hiện hợp đồng, ký quỹ bảo đảm chờ quyết toán	17,720,232,962	-	18,808,737,630	-
Phải thu lương viên chức quản lý năm 2013	-	-	2,675,550,011	-
Phải thu Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh phần lợi nhuận nộp thừa	1,218,179,082	-	1,218,179,082	-
Điều chỉnh cắt giảm doanh thu các công trình duy tu thực hiện giai đoạn trước cổ phần hóa (*)	5,930,214,734	-	-	-
Phải thu khác	1,655,749,756	-	38,580,410	-
Tổng	27,295,634,394	-	23,557,610,284	-
Phải thu khác là các bên liên quan	1,218,179,082	-	1,218,179,082	-

(Xem thông tin chi tiết tại Thuyết minh 28)

(*) Trong năm 2018, một số chủ đầu tư đã phê duyệt quyết toán và điều chỉnh giảm doanh thu một số hợp đồng mà Công ty thực hiện trong giai đoạn chưa cổ phần hóa với số tiền là: 5.930.214.734 VND. Vì phần doanh thu bị cắt giảm này sẽ ảnh hưởng tới giá trị doanh nghiệp tại thời điểm cổ phần hóa, do đó Công ty theo dõi các khoản doanh thu bị cắt giảm này trên khoản mục Phải thu khác và chờ hướng dẫn của các cơ quan có thẩm quyền.

8 . HÀNG TỒN KHO

	31/12/2018		01/01/2018	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng (Đã điều chỉnh)
	VND	VND	VND	VND
Nguyên liệu, vật liệu	16,618,215,053	-	15,555,455,872	-
Công cụ, dụng cụ	36,844,700	-	99,217,600	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	14,520,739,202	-	8,742,382,613	-
- Hoạt động duy tu	1,464,085,013	-	1,126,033,595	-
- Xây dựng tuyến đường gom thuộc tuyến đường dẫn cao tốc TP HCM - Trung Lương	3,529,243,396	-	-	-
- Thay thế hệ thống chiếu sáng mỹ thuật trụ sở Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân TP. HCM	6,117,571,810	-	-	-
- Dự án thay thế hệ thống đèn LED trên địa bàn Thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	-	-	4,624,200,000	-
- Các dự án khác	3,409,838,983	-	2,992,149,018	-
Thành phẩm	165,581,575	-	189,618,847	-
Tổng	31,341,380,530	-	24,586,674,932	-

9 . TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Cộng VND
Nguyên giá					
Số dư đầu năm	33,905,931,917	2,994,289,900	36,731,222,029	2,660,205,045	76,291,648,891
Số dư cuối năm	33,905,931,917	2,994,289,900	36,731,222,029	2,660,205,045	76,291,648,891
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm	11,661,969,140	2,314,068,742	31,773,332,078	2,104,057,229	47,853,427,189
- Khấu hao trong năm	1,512,574,068	269,790,923	3,750,089,584	202,468,788	5,734,923,363
Số dư cuối năm	13,174,543,208	2,583,859,665	35,523,421,662	2,306,526,017	53,588,350,552
Giá trị còn lại					
Tại ngày đầu năm	22,243,962,777	680,221,158	4,957,889,951	556,147,816	28,438,221,702
Tại ngày cuối năm	20,731,388,709	410,430,235	1,207,800,367	353,679,028	22,703,298,339

Nguyên giá TSCĐ cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại 31/12/2018 là: 21.236.832.853 VND.

10 . CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	31/12/2018	01/01/2018
	VND	VND
a) Ngắn hạn		
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	-	449,277,508
Tổng	-	449,277,508
b) Dài hạn		
Lợi thế thương mại (i)	65,064,751,007	73,740,051,141
Tổng	65,064,751,007	73,740,051,141

(i) Giá trị lợi thế kinh doanh được xác định căn cứ theo Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp ngày 31 tháng 12 năm 2014 và Quyết định số 6039/QĐ/UBND ngày 17 tháng 11 năm 2015 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp thực hiện cổ phần hoá. Giá trị lợi thế kinh doanh được phân bổ dần vào chi phí kinh doanh trong thời hạn 10 năm theo hướng dẫn tại Thông tư số 127/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 05 tháng 09 năm 2014 kể từ thời điểm chuyển sang công ty cổ phần (ngày 01/07/2016).

11 . PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	31/12/2018		01/01/2018	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
Phải trả người bán chi tiết theo nhà cung cấp có số dư lớn				
Công ty Cổ phần Thiết bị Nghe nhìn Bản Sao Việt	4,107,120,000	4,107,120,000	5,974,320,000	5,974,320,000
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại và Xây dựng Thiên Minh	17,927,251,870	17,927,251,870	10,467,052,970	10,467,052,970
Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Tân Mỹ Á	-	-	6,377,905,160	6,377,905,160
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại và Dịch vụ Đại Quang Phát	1,220,357,187	1,220,357,187	3,668,579,337	3,668,579,337
Công ty Cổ phần Tư vấn Thương mại và Xây dựng HITECH Việt Nam	9,175,850,310	9,175,850,310	7,405,023,780	7,405,023,780
Công ty TNHH NSJ	7,151,654,022	7,151,654,022	21,118,537,000	21,118,537,000
Công ty TNHH Kỹ thuật máy tính Phúc Châu	3,174,195,672	3,174,195,672	4,948,149,493	4,948,149,493
Công ty TNHH VILIGHT	24,939,090,000	24,939,090,000	3,054,954,100	3,054,954,100
Các đối tượng khác	34,520,489,544	34,520,489,544	25,700,915,087	25,700,915,087
Tổng	102,216,008,605	102,216,008,605	88,715,436,927	28,755,869,187

12 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỢ NHÀ NƯỚC

	Số phải thu đầu năm (Đã điều chỉnh)	Số phải nộp đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số phải thu cuối năm	Số phải nộp cuối năm
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Thuế giá trị gia tăng	-	515,890,536	3,648,622,931	4,830,493,749	665,980,282	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	553,414,360	-	6,092,965,092	4,068,175,377	-	1,471,375,355
Thuế thu nhập cá nhân	103,933,421	-	1,669,388,881	1,670,785,873	105,330,413	-
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	-	-	1,321,418,146	1,321,418,146	-	-
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	5,000,000	5,000,000	-	-
	657,347,781	515,890,536	12,737,395,050	11,895,873,145	771,310,695	1,471,375,355

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

13 . NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	31/12/2018	01/01/2018
	VND	VND
Công ty Cổ phần Xây lắp điện Miền Đông	100,422,700	100,422,700
Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại 299	495,000,000	495,000,000
Văn phòng Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh	4,007,700,000	-
Các đối tượng khác	249,389,900	58,060,500
Tổng	4,852,512,600	653,483,200

14 . CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	31/12/2018	01/01/2018
	VND	VND
Trích trước chi phí công trình	8,023,404,428	7,934,377,411
Chi phí phải trả khác	63,013,405	68,573,104
Tổng	8,086,417,833	8,002,950,515

15 . PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2018	01/01/2018 (Đã điều chỉnh)
	VND	VND
Phải trả thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT, BKS, thư ký HĐQT	1,692,979,000	3,433,200,000
Phải trả về cổ tức	49,689,750	8,602,973,000
Phải trả tiền thuế thu nhập cá nhân	1,597,982,061	3,088,670,292
Thặng dư vốn cổ phần phải nộp về Nhà nước (*)	14,232,309,026	14,232,309,026
Các khoản phải trả, phải nộp khác	369,911,138	2,534,982,516
Tổng	17,942,870,975	31,892,134,834

(*) Thặng dư vốn cổ phần khi cổ phần hóa Công ty phải nộp về Công ty mẹ theo kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước Khu vực IV đề cập trong Biên bản kiểm toán Nhà nước ngày 01/06/2018.

16 . VỐN CHỦ SỞ HỮU

a) Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Số dư đầu năm trước	284,000,000,000	14,232,309,026	21,931,368,594	320,163,677,620
Lãi trong năm trước	-	-	25,280,559,201	25,280,559,201
Phân phối lợi nhuận	-	-	(21,699,007,571)	(21,699,007,571)
Tạm chia cổ tức	-	-	(8,520,000,000)	(8,520,000,000)
Số dư cuối năm trước	284,000,000,000	14,232,309,026	16,992,920,224	315,225,229,250
Điều chỉnh hồi tố (i)	-	(14,232,309,026)	912,052,618	(13,320,256,408)
Số dư cuối năm trước (sau điều chỉnh hồi tố)	284,000,000,000	-	17,904,972,842	301,904,972,842
Lãi trong năm nay	-	-	23,896,518,465	23,896,518,465
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	(1,770,000,000)	(1,770,000,000)
Chia cổ tức năm 2017	-	-	(13,916,000,000)	(13,916,000,000)
Tạm chia cổ tức năm 2018 (ii)	-	-	(9,940,000,000)	(9,940,000,000)
Thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT, BKS và thư ký HĐQT	-	-	(1,264,000,000)	(1,264,000,000)
Số dư cuối năm	284,000,000,000	-	14,911,491,307	298,911,491,307

(i) Điều chỉnh hồi tố theo Biên bản kiểm toán ngày 01 tháng 06 năm 2018 của Kiểm toán nhà nước Khu vực IV.

(ii) Công ty tạm ứng cổ tức năm 2018 theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 06/NQ-HĐQT ngày 19/11/2018. Theo đó, tỷ lệ tạm ứng cổ tức là 3,5%, tương ứng 9,94 tỷ đồng.

Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21 tháng 06 năm 2018, Công ty công bố việc

	Số tiền VND
Kết quả kinh doanh sau thuế năm 2017 (trước điều chỉnh hồi tố)	25,280,559,201
Lợi nhuận chưa phân phối năm trước chuyển sang	232,361,023
Tổng lợi nhuận chưa phân phối	25,512,920,224
Chia cổ tức, trong đó:	22,436,000,000
- Số đã tạm chia trong năm 2017	8,520,000,000
- Số chia trong năm nay	13,916,000,000
Thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT, BKS, thư ký HĐQT và Ban điều hành	1,264,000,000
Trích quỹ khen thưởng	885,000,000

	Số tiền VND
Trích quỹ phúc lợi	885,000,000
Lợi nhuận chưa phân phối còn lại	42,920,224

b) Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	31/12/2018 VND	Tỷ lệ %	01/01/2018 VND	Tỷ lệ %
Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước thành phố Hồ Chí Minh	144,840,000,000	51.00	144,840,000,000	51.00
Công ty Cổ phần Long Hậu	96,560,000,000	34.00	96,560,000,000	34.00
Các cổ đông khác	42,600,000,000	15.00	42,600,000,000	15.00
Tổng	284,000,000,000	100.00	284,000,000,000	100.00

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm 2018 VND	Năm 2017 VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
- Vốn góp đầu năm	284,000,000,000	284,000,000,000
- Vốn góp cuối năm	284,000,000,000	284,000,000,000
Cổ tức, lợi nhuận		
- <i>Cổ tức, lợi nhuận phải trả đầu năm</i>	8,602,973,000	-
- <i>Cổ tức, lợi nhuận phải trả trong năm</i>	23,856,000,000	24,140,000,000
+ Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận năm trước	13,916,000,000	15,620,000,000
+ Cổ tức, lợi nhuận tạm chia trên lợi nhuận năm nay	9,940,000,000	8,520,000,000
- <i>Cổ tức, lợi nhuận đã chi trả bằng tiền</i>	32,409,283,250	15,537,027,000
+ Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận năm trước	22,518,973,000	15,537,027,000
+ Cổ tức, lợi nhuận tạm chia trên lợi nhuận năm nay	9,890,310,250	-
- Số dư cuối năm	<u>49,689,750</u>	<u>8,602,973,000</u>

d) Cổ phiếu

	31/12/2018	01/01/2018
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	28,400,000	28,400,000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành và góp vốn đầy đủ	28,400,000	28,400,000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	28,400,000	28,400,000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	28,400,000	28,400,000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	28,400,000	28,400,000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phiếu

17 . NGUỒN KINH PHÍ

	Năm 2018 VND	Năm 2017 VND
Nguồn kinh phí còn lại đầu năm	347,604,004	347,604,004
Nguồn kinh phí còn lại cuối năm	347,604,004	347,604,004

Nguồn kinh phí được cấp là giá trị vật tư Công ty nhận từ Ngân sách nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ được giao liên quan đến hệ thống chiếu sáng công cộng.

18 . TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm 2018 VND	Năm 2017 VND
Doanh thu từ hoạt động duy tu và thi công xây lắp	374,757,397,067	380,995,698,522
Doanh thu dịch vụ khác	956,109,031	2,145,699,323
Tổng	375,713,506,098	383,141,397,845

19 . GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm 2018 VND	Năm 2017 (Đã điều chỉnh) VND
Giá vốn của hoạt động duy tu và thi công xây lắp	289,372,163,670	291,635,509,251
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	(1,344,728,718)
Giá vốn dịch vụ khác	804,696,491	1,645,178,530
Tổng	290,176,860,161	291,935,959,063

20 . DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm 2018 VND	Năm 2017 VND
Lãi tiền gửi	5,366,791,755	2,908,032,473
Tổng	5,366,791,755	2,908,032,473

21 . CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm 2018 VND	Năm 2017 VND
Chi phí nhân công	21,667,292,000	22,512,088,000
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1,925,582,384	2,280,464,476
Hoàn nhập dự phòng	(657,713,796)	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	10,628,015,475	11,148,294,460
Chi phí khác bằng tiền	28,284,465,137	25,113,218,108
	61,847,641,200	61,054,065,044

22 . CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm 2018	Năm 2017
	VND	(Đã điều chỉnh) VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN	29,989,483,557	32,894,378,801
Các khoản điều chỉnh tăng	475,341,901	614,456,110
- Tiền phạt chậm nộp thuế	68,869,298	191,122,750
- Thù lao của người quản lý không chuyên trách	403,800,000	423,333,360
- Các khoản khác	2,672,603	-
Thu nhập chịu thuế TNDN	30,464,825,458	33,508,834,911
Chi phí thuế TNDN hiện hành (thuế suất 20%)	6,092,965,092	6,701,766,982
Thuế TNDN phải nộp đầu năm	(553,414,360)	(7,255,181,342)
Thuế TNDN đã nộp trong năm	(4,068,175,377)	-
Tổng thuế TNDN phải nộp cuối năm	1,471,375,355	(553,414,360)

23 . LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau:

	Năm 2018	Năm 2017
	VND	VND
Lợi nhuận thuần sau thuế	23,896,518,465	26,192,611,819
Các khoản điều chỉnh:	(1,790,000,000)	(1,770,000,000)
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi dự tính được trích từ lợi nhuận sau thuế (*)	(1,790,000,000)	(1,770,000,000)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	22,106,518,465	24,422,611,819
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	28,400,000	28,400,000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	778	860

(*) Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21/06/2018, Công ty dự tính trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi với tổng tỷ lệ là 7% trên lợi nhuận sau thuế dự kiến năm 2018, tương ứng với số tiền 1.790.000.000 VND.

24 . CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm 2018	Năm 2017
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	189,783,112,372	154,552,648,406
Chi phí nhân công	93,399,557,815	93,006,000,000
Chi phí khấu hao tài sản cố định	5,734,923,363	10,088,077,838
Chi phí dịch vụ mua ngoài	38,143,685,337	34,877,500,896
Chi phí khác bằng tiền	31,414,217,359	31,859,196,076
Tổng	358,475,496,246	324,383,423,216

25 . CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Các loại công cụ tài chính của Công ty bao gồm:

	Giá trị sổ kế toán			
	31/12/2018		01/01/2018	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	117,840,901,749	-	112,392,465,396	-
Phải thu khách hàng, phải thu khác	212,781,240,244	-	229,540,514,059	(657,713,796)
Các khoản cho vay	10,000,000,000	-	-	-
Tổng	340,622,141,993	-	341,932,979,455	(657,713,796)

	Giá trị sổ kế toán	
	31/12/2018	01/01/2018
	VND	VND
Nợ phải trả tài chính		
Phải trả người bán, phải trả khác	120,158,879,580	120,607,571,761
Chi phí phải trả	8,086,417,833	8,002,950,515
Tổng	128,245,297,413	128,610,522,276

Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chưa được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm do Thông tư số 210/2009/TT-BTC và các quy định hiện hành yêu cầu trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra các hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính, ngoại trừ các khoản trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi đã được nêu chi tiết tại các Thuyết minh liên quan.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về lãi suất.

Rủi ro về lãi suất:

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác), cụ thể như sau:

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Cộng VND
Tại ngày 31/12/2018				
Tiền và tương đương tiền	117,840,901,749	-	-	117,840,901,749
Phải thu khách hàng, phải thu khác	196,789,394,244	15,991,846,000	-	212,781,240,244
Tổng	314,630,295,993	15,991,846,000	-	330,622,141,993
Tại ngày 01/01/2018				
Tiền và tương đương tiền	112,392,465,396	-	-	112,392,465,396
Phải thu khách hàng, phải thu khác	204,895,032,263	23,987,768,000	-	228,882,800,263
Tổng	317,287,497,659	23,987,768,000	-	341,275,265,659

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc) như sau:

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Cộng VND
Tại ngày 31/12/2018				
Phải trả người bán, phải trả khác	120,158,879,580	-	-	120,158,879,580
Chi phí phải trả	8,086,417,833	-	-	8,086,417,833
Tổng	128,245,297,413	-	-	128,245,297,413
Tại ngày 01/01/2018				
Phải trả người bán, phải trả khác	120,607,571,761	-	-	120,607,571,761
Chi phí phải trả	8,002,950,515	-	-	8,002,950,515
Tổng	128,610,522,276	-	-	128,610,522,276

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

26 . THÔNG TIN KHÁC

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính, Quỹ tiền lương người lao động và viên chức quản lý năm 2018 đang được ghi nhận theo quy định tại Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 09 năm 2016 (hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty có Cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước) và đang chờ phê duyệt từ Hội đồng quản trị.

27 . NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đòi hỏi phải được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính này.

28 . NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách và mối quan hệ giữa các bên liên quan và Công ty như sau:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước thành phố Hồ Chí Minh	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Long Hậu	Cổ đông lớn

Công ty có các giao dịch phát sinh trong năm và số dư tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm với các bên liên quan như sau:

Giao dịch phát sinh trong năm:

	<u>Năm 2018</u>	<u>Năm 2017</u>
	VND	VND
Chia cổ tức		
Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước thành phố Hồ Chí Minh	9,414,600,000	12,311,400,000
Công ty Cổ phần Long Hậu	6,276,400,000	8,207,600,000

Số dư tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm:

	<u>31/12/2018</u>	<u>01/01/2018</u>
	VND	VND
Phải thu khác		
Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước thành phố Hồ Chí Minh	1,218,179,082	1,218,179,082

Giao dịch với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm 2018</u>	<u>Năm 2017</u>
	VND	VND
Thu nhập của Tổng Giám đốc	459,805,448	776,537,976
Thu nhập của các thành viên khác trong Ban Tổng Giám đốc và Hội đồng quản trị	2,251,556,619	2,657,757,376

29 . SỔ LIỆU SO SÁNH

Sổ liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 đã được Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC kiểm toán.

Một số chỉ tiêu đã được điều chỉnh hồi tố theo Biên bản kiểm toán Nhà nước ngày 01 tháng 06 năm 2018 như sau:

	Mã số	Điều chỉnh lại	Đã trình bày trên báo cáo	Chênh lệch	Ghi chú
		VND	VND	VND	
Bảng Cân đối kế toán					
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	-	(1,245,899,112)	1,245,899,112	(1)
Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	657,347,781	991,194,275	(333,846,494)	(2)
Phải trả ngắn hạn khác	319	31,892,134,834	17,659,825,808	14,232,309,026	(3)
Thặng dư vốn cổ phần	412	-	14,232,309,026	(14,232,309,026)	(3)
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	17,904,972,842	16,992,920,224	912,052,618	(4)
Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh					
Giá vốn hàng bán	11	291,935,959,063	293,181,858,175	(1,245,899,112)	(1)
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6,701,766,982	6,367,920,488	333,846,494	(2)
Lợi nhuận sau thuế TNDN	60	26,192,611,819	25,280,559,201	912,052,618	(4)

Cụ thể:

(1): Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

(2): Bao gồm:

- Tăng thuế TNDN phải nộp do hoàn nhập chi phí dự phòng giảm giá hàng tồn kho: 249,179,822 VND
- Tăng thuế TNDN phải nộp đối với chi phí thù lao HĐQT không trực tiếp tham gia điều hành: 84,666,672 VND

(3): Thặng dư vốn cổ phần khi cổ phần hóa phải nộp về Nhà nước.

(4): Ảnh hưởng của việc hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho và chi phí thuế TNDN phải nộp.

Trương Thị Thùy Ngân
Người lập biểu
Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 04 năm 2018

Nguyễn Thị Xuân Đông
Kế toán trưởng



Huỳnh Trí Dũng
Tổng Giám đốc



**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG TPHCM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: ...316.../CV-CSCC

TPHCM, ngày 08 tháng 9 năm 2019

V/v giải trình ý kiến ngoại trừ của Công ty
kiểm toán trên Báo cáo tài chính
năm 2018

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX)

Căn cứ Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh đã thực hiện công bố Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.

Tại báo cáo kiểm toán ngày 05 tháng 04 năm 2019, Công ty TNHH Hãng Kiểm toán có nêu ý kiến kiểm toán ngoại trừ và nhấn mạnh như sau:

- Ý kiến ngoại trừ:** “Tại Báo cáo kiểm toán số 300318.85/BCTC.KT1 ngày 30 tháng 03 năm 2018 về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017 của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng Thành phố Hồ Chí Minh, kiểm toán viên đã đưa ra ý kiến kiểm toán ngoại trừ liên quan để việc thu thập chưa xác nhận công nợ và chưa đánh giá được khả năng thu hồi của các khoản công nợ phải thu khách hàng tồn lâu với số tiền 3,77 tỷ đồng. Vấn đề này chưa được khắc phục, tại ngày 31/12/2018 các khoản phải thu khách hàng chưa thu thập được xác nhận công nợ và chưa đánh giá được khả năng thu hồi là 3,77 tỷ đồng. Tại thời điểm lập báo cáo này, bằng các thủ tục kiểm toán đã thực hiện, chúng tôi không thể thu thập được bằng chứng để xác định ảnh hưởng của vấn đề này đến Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty”.

Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TPHCM xin giải trình nội dung trên như sau:

Định kỳ hàng năm, Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TPHCM thực hiện gửi bảng đối chiếu công nợ đến từng Chủ đầu tư theo quy định, tuy nhiên đến thời điểm lập Báo cáo kiểm toán vẫn còn một số Chủ đầu tư chưa xác nhận công nợ. Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TPHCM đã tích cực làm việc với Chủ đầu tư đề nghị hỗ trợ xác nhận công nợ theo quy định, tuy nhiên vẫn còn một số Chủ đầu tư chưa xác nhận công nợ. Công ty sẽ tiếp tục làm việc với các Chủ đầu tư về vấn đề này.

- Ý kiến nhấn mạnh:**

- “Tại thời điểm phát hành Báo cáo kiểm toán, Báo cáo quyết toán cổ phần hóa của Công ty vẫn chưa được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Theo đó, số liệu Báo cáo tài chính của Công ty có thể thay đổi khi Báo cáo quyết toán cổ phần hóa được phê duyệt.
- Công ty ghi nhận giá trị doanh thu bị cắt giảm của các hợp đồng thực hiện trong giai đoạn trước khi cổ phần hóa trên khoản mục Phải thu khác với số tiền 5.930.214.734 VND và chờ hướng dẫn của các cơ quan có thẩm quyền.”

Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TPHCM xin giải trình nội dung trên như sau:

Hiện nay, các hợp đồng Công ty đã thực hiện trong giai đoạn trước khi cổ phần hóa (trước ngày 01/07/2016) đang được các cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt quyết toán, theo đó kết quả phê duyệt có tăng, giảm giá trị quyết toán. Do đó Công ty tạm ghi nhận doanh thu tăng, giảm trên khoản mục phải thu, phải trả khác và đang chờ hướng dẫn của các cơ quan có thẩm quyền khi Báo cáo quyết toán cổ phần hóa được duyệt.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết về các nội dung trong bản giải trình là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm về nội dung công bố thông tin.

Rất mong Quý Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội xem xét và chấp thuận.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.



TỔNG GIÁM ĐỐC

Huỳnh Trí Dũng

Số: **04 / BC-ĐHĐCĐ**

TP.Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 06 năm 2019

**BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG TP.HCM
NĂM 2018**

Thực hiện Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TPHCM (sau đây gọi tắt là Công ty), Nghị quyết 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21/06/2018 của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TP.HCM xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018 như sau:

I. Thông tin chung:

- Công ty đã thực hiện các thủ tục đăng ký kinh doanh theo quy định và Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư TPHCM cấp giấy phép đăng ký kinh doanh số 0300423479 ngày 01/07/2016,
- Cổ phiếu của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TP.HCM được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã cổ phiếu là CHS.

II. Cơ cấu tổ chức của Công ty:

1. Hội đồng quản trị : gồm 05 thành viên:
 - Ông Phạm Hưng Út – đại diện 5.680.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 20% vốn điều lệ của Công ty, hiện đang giữ chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị.
 - Ông Huỳnh Trí Dũng – đại diện 4.544.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 16% vốn điều lệ của Công ty, hiện đang giữ chức danh thành viên Hội đồng quản trị.
 - Ông Nguyễn Đình Thọ - đại diện 4.260.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 15% vốn điều lệ của Công ty, hiện đang giữ chức danh thành viên Hội đồng quản trị.
 - Ông Lê Mạnh Thường, hiện đang giữ chức danh Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị.
 - Bà Đoàn Thị Minh Trang, giữ chức danh thành viên Hội đồng quản trị chính thức theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21/06/2018.

Ông Lê Mạnh Thường và bà Đoàn Thị Minh Trang đồng đại diện 9.656.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 34% vốn điều lệ của Công ty.

2. Ban kiểm soát gồm: 03 thành viên
 - Bà Phạm Thị Xuân Liễu – Trưởng ban;
 - Ông Trần Nam Trung – Thành viên;
 - Ông Nguyễn Tấn Phong – Thành viên;
3. Ban Tổng giám đốc điều hành gồm: Tổng Giám đốc (do ông Huỳnh Trí Dũng Thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm) và 03 Phó Tổng Giám đốc.

4. Các đơn vị trực thuộc gồm: 05 phòng chức năng và 14 Xí nghiệp trực thuộc.

III. Báo cáo tình hình hoạt động của Công ty năm 2018:

1. Về hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2018:

- Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ và đúng các quyền và nghĩa vụ được quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty; Quy chế quản lý nội bộ của Công ty. Hội đồng quản trị quản lý Công ty bằng biện pháp ban hành các Quy chế quản lý nội bộ và Nghị quyết, hàng quý hoặc đột xuất Hội đồng quản trị họp với bộ máy điều hành để kiểm điểm việc thực hiện các Nghị quyết đã ban hành, trao đổi, thống nhất và kịp thời đưa ra các định hướng chỉ đạo trong việc điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Hội đồng quản trị chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, hướng dẫn bộ máy điều hành tuân thủ đầy đủ các quy định của Pháp luật trong sản xuất kinh doanh; tổ chức công bố thông tin định kỳ và đột xuất theo quy định của Luật chứng khoán; đảm bảo quyền của cổ đông; đảm bảo quyền lợi và nghĩa vụ của Doanh nghiệp và các thành phần có liên quan khác.

- Hội đồng quản trị chỉ đạo và giám sát Ban Tổng giám đốc Công ty thực hiện các nội dung trong Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

- Hội đồng quản trị phối hợp và hỗ trợ Tổng giám đốc giải quyết những vướng mắc với các đối tác trong công tác thanh toán, công tác kinh tế, đầu tư và tìm kiếm việc làm. Thường xuyên thảo luận giữa Chủ tịch HĐQT với Tổng giám đốc để đạt được sự thống nhất cao trong việc quản lý và điều hành các hoạt động của Công ty.

- Các thành viên Hội đồng quản trị được phân công cụ thể theo từng lĩnh vực để thẩm tra các nội dung thuộc quyền của Hội đồng quản trị.

- Hội đồng quản trị thực hiện nguyên tắc làm việc theo chế độ tập thể, đa số tán thành. Nghị quyết của Hội đồng quản trị được thông qua khi đa số thành viên Hội đồng quản trị biểu quyết hoặc bỏ phiếu tán thành.

- Trong năm 2018, Hội đồng quản trị đã tổ chức các phiên họp định kỳ để xem xét quyết định các vấn đề quản lý của Công ty theo thẩm quyền Hội đồng quản trị. Các cuộc họp HĐQT đều có đủ số thành viên theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.

- Các Nghị quyết và quyết định Hội đồng quản trị ban hành trên cơ sở ý kiến thống nhất của 5/5 thành viên Hội đồng quản trị.

- Nội dung các phiên họp trong năm 2018 như sau:

o Phiên họp ngày 07/05/2018: Thông qua Phê duyệt quỹ lương thực hiện năm 2017; Thông qua 01 số nội dung văn kiện Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018; Thông qua các Quy chế nội bộ.

o Phiên họp ngày 07/06/2018: Thông qua các nội dung còn lại của văn kiện Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018; Thông qua kế hoạch sử dụng lao động năm 2018; Bàn bạc nội dung mua lại cổ phần của người lao động vi phạm cam kết làm việc lâu dài; Báo cáo tình hình xử lý nợ khó đòi Công ty 810; Thông qua thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018; Thông qua việc bổ nhiệm lại nhân sự.

- Phiên họp ngày 10/07/2018: Thông qua việc lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 là **Công ty TNHH hăng kiểm toán AASC**; Thông qua việc ủy quyền cho Tổng giám đốc ký hợp đồng tín dụng hạn mức; Thông qua chủ trương mua lại cổ phần của người lao động vi phạm cam kết làm việc lâu dài tại Công ty; Báo cáo dự kiến tình hình thực hiện kế hoạch 06 tháng cuối năm 2018;
- Phiên họp ngày 18/11/2018: Thông qua ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách người sở hữu chứng khoán (28/11/2018) và ngày thanh toán cổ tức con còn lại bằng tiền mặt năm 2017 (07/12/2018), tỷ lệ chi cổ tức: 4,9%/vốn điều lệ và tạm ứng cổ tức năm 2018 với tỷ lệ 3,5%/vốn điều lệ.

2. Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý của Công ty:

- Hội đồng quản trị đã chỉ đạo, giám sát Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý Công ty trong việc chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của Pháp luật có liên quan đến công tác quản lý doanh nghiệp và nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Giám sát việc sử dụng và quản lý tài sản; giám sát việc triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.
- Chỉ đạo, giám sát việc tái cơ cấu mô hình tổ chức toàn Công ty; việc triển khai thực hiện kiện toàn, tinh giản bộ máy tổ chức, nhân sự từ Công ty đến các đơn vị trực thuộc.
- Chỉ đạo, giám sát việc đảm bảo chế độ theo quy định Nhà nước; điều kiện môi trường làm việc, thực hiện Thỏa ước lao động tập thể, các chế độ khác đối với người lao động.
- Hình thức giám sát: định kỳ Chủ tịch Hội đồng quản trị dự họp với Bộ máy điều hành của Công ty về quá trình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh.
- Việc kiểm tra, giám sát của Hội đồng quản trị đều đúng thẩm quyền, không gây cản trở, chông chéo đến việc điều hành của Tổng giám đốc và bộ máy điều hành Công ty. Qua kiểm tra, giám sát, Hội đồng quản trị đã nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động, kết quả thực hiện kế hoạch SXKD của Công ty, các đơn vị trực thuộc và có những chỉ đạo kịp thời đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao, hạn chế các sai sót, rủi ro.

3. Kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2018:

3.1 Về thực hiện phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2017:

Trong năm 2018, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và giám sát Ban Tổng giám đốc Công ty thực hiện phân phối lợi nhuận sau thuế còn lại năm 2017 như sau:

- Từ ngày 07/12/2018 : Công ty đã triển khai chi trả cổ tức còn lại năm 2017 cho các cổ đông có tên trong danh sách sở hữu cổ phần do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cung cấp với tỷ lệ chi trả cổ tức là 4,9%/ vốn điều lệ (đã tạm ứng 3%). Công ty đã hoàn tất việc chuyển khoản cho Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam để chi trả cổ tức cho các cổ đông đã thực hiện lưu ký cổ phiếu. Đối với các cổ đông chưa thực hiện lưu ký chứng khoán và nhận cổ tức bằng tiền mặt, các cổ đông vẫn tiếp tục liên hệ Công ty để nhận cổ tức.

- Công ty đã thực hiện việc trích lập các Quỹ thù lao, chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Quỹ khen thưởng và Quỹ phúc lợi theo giá trị đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

3.2 Về thực hiện kế hoạch SXKD năm 2018:

Trong năm 2018, với sự chỉ đạo và định hướng của Hội đồng quản trị công ty, đặc biệt là việc đề ra các giải pháp kiên toàn bộ máy tổ chức, nâng cao công tác quản lý điều hành, hoàn thiện các quy trình thủ tục trong các hoạt động của công ty, đẩy mạnh công tác tìm kiếm và tham gia các gói thầu trong địa bàn thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh, thành khác ...kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp như sau:

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018 (theo kết quả kiểm toán AASC)	TH/KH
1	Tổng doanh thu	390.000	383.010	98,21%
2	Tổng chi phí	357.919	353.020	98,63%
3	Lợi nhuận trước thuế	32.081	29.990	93,48%
4	Lợi nhuận sau thuế	25.578	23.897	93,43%

Năm 2018 là năm đầu tiên thực hiện theo phương thức đấu thầu theo hình thức mời rộng rãi, công khai. Do yêu cầu cạnh tranh với nhiều đơn vị tham gia nên thị phần thực hiện tiếp tục giảm, năm 2018 Công ty đang thực hiện 21/24 quận/huyện, giảm 02 quận/huyện so với năm 2017 (23/24 quận/huyện). Khối lượng mời thầu, ký hợp đồng chỉ dừng ở mức được Chủ đầu tư tiên lượng, do không có hồ sơ thiết kế nên việc thực hiện được triển khai theo hình thức hư đầu sửa đó, chưa theo kế hoạch đề xuất của Công ty cũng như hiện trạng hệ thống. Do đó, đã ảnh hưởng đến khối lượng, giá trị thực hiện theo hợp đồng được ký kết. Đồng thời cũng như năm 2017, trong năm 2018 Công ty vẫn phát sinh thêm các khoản chi phí do chuyển đổi doanh nghiệp từ Công ty TNHH MTV sang Công ty cổ phần như phân bổ giá trị lợi thế kinh doanh là tiềm năng phát triển (8,4 tỷ đồng/năm), phân bổ giá trị lợi thế kinh doanh trên cơ sở giá trị thương hiệu (247 triệu đồng/năm), chi phí khấu hao tài sản số định tăng do đánh giá lại khi chuyển đổi sang công ty cổ phần khoảng 4,5 tỷ đồng/năm; chi phí công cụ dụng cụ phân bổ lại là 899 triệu đồng/năm.

3.3 Về lựa chọn đơn vị kiểm toán: Lựa chọn Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC. Đây là đơn vị kiểm toán nằm trong danh sách những đơn vị kiểm toán độc lập được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức niêm yết.

3.4 Chi thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

Trong năm 2018, lương và thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát như sau:

STT	Nội dung	Số lượng	Lương	Thù lao	Tổng cộng
	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ		403.812.000	323.040.000	726.852.000
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	1 người	403.812.000		403.812.000

2	Thành viên HĐQT không chuyên trách	4 người		323.040.000	338.666.667
	BAN KIỂM SOÁT		403.812.000	161.520.000	565.332.000
1	Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách	1 người	403.812.000		403.812.000
2	Thành viên Ban Kiểm soát không chuyên trách	2 người		161.520.000	161.520.000
	TỔNG CỘNG		807.624.000	484.560.000	1.292.184.000

3.5 Về việc thực hiện công bố thông tin tình hình quản trị công ty:

Trong năm 2018, Công ty đã thực hiện công bố thông tin tình hình quản trị công ty 02 đợt : 6 tháng đầu năm 2018 và cả năm 2018 (chi tiết theo 2 bảng báo cáo đính kèm)

Báo cáo tình hình quản trị Công ty được công bố trên trang web của Công ty, trên 2 hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

4. Kết luận:

Trong năm 2018, Công ty đã nỗ lực phấn đấu để hoàn thành nhiệm vụ được ĐHCĐ giao tuy kết quả hoạt động SXKD năm 2018 vẫn chưa đạt theo kế hoạch. Vốn chủ sở hữu được bảo toàn; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế với Ngân sách Nhà nước; thực hiện tốt công tác trả lương và các chế độ cho người lao động, thu nhập và đời sống của người lao động giảm so với năm 2017; các hoạt động của Hội đồng quản trị thực hiện tuân thủ theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Chiêu sáng công cộng TP.HCM và tuân thủ Quy chế quản lý nội bộ của Hội đồng quản trị.

IV. Kế hoạch và định hướng của Hội đồng Quản trị năm 2019:

Trong năm 2019, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty tiếp tục bị ảnh hưởng bởi chính sách tiết kiệm đầu tư công, ngân sách chi đầu tư cho hạ tầng tiếp tục bị cắt giảm, định mức và đơn giá bị giảm theo các quyết định của UBND TPHCM, đồng thời ảnh hưởng bởi chủ trương về việc tổ chức đấu thầu khối lượng đặt hàng cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, tuy nhiên Công ty vẫn tiếp tục cố gắng phấn đấu đạt kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019, cụ thể như sau:

STT	Các chỉ tiêu chính	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019
1	Vốn điều lệ	284.000	284.000
2	Doanh thu	383.010	315.000
3	Chi phí	353.020	288.129
4	Lợi nhuận trước thuế	29.990	26.871
5	Nộp ngân sách (Thuế TNDN)	6.093	5.461
6	Lợi nhuận sau thuế	23.897	21.410

Với tình hình hoạt động như trên, Hội đồng quản trị phân đầu hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch được giao, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và dự kiến chi trả cổ tức năm 2019 là 6,6% /vốn điều lệ/năm.

Định hướng hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019:

- Tiếp tục tập trung vào hoạt động sản xuất kinh doanh đạt kết quả tối ưu nhất.
- Bảo toàn và phát triển nguồn vốn của Doanh nghiệp.
- Hoàn thành và vượt chỉ tiêu kế hoạch năm 2019 được giao.
- Đảm bảo chi cổ tức đúng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Chỉ đạo Ban Điều hành tiếp tục xây dựng và thực hiện tốt chính sách, chế độ đối với người lao động.
- Thực hiện hoạt động công bố thông tin, tuân thủ pháp luật đúng quy định.
- Theo dõi sát sao diễn biến thị trường trong nước, chủ động dự báo về biến động rủi ro từ thị trường, chỉ đạo Ban Điều hành thực hiện quyết liệt và có hiệu quả các nội dung nêu trong Nghị quyết của Hội đồng Quản trị để đáp ứng kịp thời các mục tiêu sản xuất kinh doanh.

Trên đây là báo cáo của Hội đồng Quản trị. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG TP.HCM**



SAPULICO

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

(Bản công bố thông tin)

Tháng 01 năm 2019

TPHCM, ngày 30 tháng 1 năm 2019

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2018

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội**

- Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG TPHCM
- Địa chỉ trụ sở chính: 121 Châu Văn Liêm, phường 14, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: (08) 38 536 883 Fax: (08) 38 592 896
- Vốn điều lệ: 284.000.000.000 đồng
- Mã chứng khoán: CHS

I. HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)

STT	Số Nghị quyết /Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-ĐHĐCĐ	21/06/2018	<ul style="list-style-type: none">- Thông qua Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC.- Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017- Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TPHCM năm 2017- Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát- Thông qua Báo cáo lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2017- Thông qua tờ trình phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2017

STT	Số Nghị quyết / Quyết định	Ngày	Nội dung
			<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua tờ trình Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018. - Thông qua Kế hoạch lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2018 - Thông qua tờ trình dự kiến phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2018. - Thông qua tờ trình của Ban kiểm soát về việc “Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018”. - Thông qua tờ trình sửa đổi và bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Chiêu sáng công cộng TPHCM. - Thông qua tờ trình ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty - Thông qua kết quả bầu bổ sung bà Đoàn Thị Minh Trang là thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chiêu sáng công cộng TPHCM nhiệm kỳ 2016-2021

II. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Phạm Hưng Út	Chủ tịch HĐQT	01/07/2016	05	100%	
2	Lê Mạnh Thường	Phó Chủ tịch HĐQT	01/07/2016	04	80%	
3	Huỳnh Trí Dũng	Thành viên	01/07/2016	05	100%	
4	Nguyễn Đình Thọ	Thành viên	01/07/2016	05	100%	
6	Đoàn Thị Minh Trang	Thành viên	01/11/2017	05	100%	

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị không thành lập các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.

4. Các Nghị quyết/ Quyết định của Hội đồng quản trị

STT	Số Nghị quyết /Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-HĐQT	07/05/2018	Chốt ngày đăng ký cuối cùng lập danh sách cuối cùng tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018: - Ngày đăng ký cuối cùng lập danh sách cổ đông tham dự Đại hội : 04/06/2018 - Ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 : 21/06/2018.
2	02/NQ-HĐQT	29/05/2018	- Phê duyệt quỹ lương thực hiện năm 2017 - Thông qua quy chế trả lương - Thông qua Quy chế quản lý, phân phối sử dụng quỹ phúc lợi, quỹ khen thưởng của Công ty cổ phần Chiêu sáng công cộng TPHCM - Giao cho Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm ban hành các Quy chế sau Hội nghị Người lao động năm 2018 để điều hành hoạt động của Công ty. - Thông qua đề bạt chức danh Trưởng đơn vị theo thẩm quyền của Hội đồng quản trị - Phê duyệt Kế hoạch lao động năm 2018 - Phê duyệt Kế hoạch quỹ lương năm 2018 - Thông qua một số nội dung trong tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018
3	03/NQ-HĐQT	08/06/2018	- Thông qua một số nội dung trong tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018
4	04/NQ-HĐQT	10/07/2018	- Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 là Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC – AASC - Thông qua việc ký kết hợp đồng tín dụng hạn mức
5	05/NQ-HĐQT	10/07/2018	Thông qua chủ trương mua lại cổ phiếu của người lao động vi phạm cam kết làm việc lâu dài tại Công ty.
6	06/NQ-HĐQT	19/11/2018	Thông qua ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách người sở hữu chứng khoán và ngày thanh toán cổ tức đợt 2 năm 2017 và tạm ứng cổ tức năm 2018: - Ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách người sở hữu chứng khoán: 28/11/2018 - Tỷ lệ chi trả cổ tức đợt 2 năm 2017 : 4,9%/vốn điều lệ - Tỷ lệ tạm ứng cổ tức năm 2018 : 3,5%/vốn điều lệ

2. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Tổng Giám đốc

- Hội đồng quản trị luôn giám sát công việc thực hiện của Ban Tổng Giám đốc trong điều hành công việc về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng như giám sát việc thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thành lập, các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, Điều lệ của Công ty và các quyết định của Hội đồng quản trị đã được thông qua.
- Giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Tổng Giám đốc trong công tác điều hành và quản lý công ty.
- Định hướng cho Ban Tổng Giám đốc trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đưa ra các giải pháp hỗ trợ để Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh.
- Tham gia các cuộc họp định kỳ và đột xuất của Công ty.
- Cho ý kiến và giám sát các chỉ đạo của Ban Tổng Giám đốc về công tác:
 - + Tiếp tục công tác tìm kiếm và tham gia các gói thầu trong địa bàn thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh, thành khác.
 - + Thực hiện đánh giá chất lượng công tác hàng tháng.
 - + Tiếp tục cải tiến quy trình kiểm tra, đánh giá và nâng cao chất lượng công tác kiểm tra chất lượng công tác quản lý vận hành.
 - + Tiếp tục nghiên cứu và xây dựng hoàn thiện cơ sở dữ liệu tủ Tin hiệu giao thông, camera, bảng quang báo và cơ sở dữ liệu nhân viên.
 - + Ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.
 - + Xây dựng dự thảo Quy chế công bố thông tin.
 - + Ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TPHCM sửa đổi bổ sung đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2018 thông qua.
 - + Tổ chức khám sức khỏe năm 2018 cho người lao động.
 - + Tổ chức huấn luyện nghiệp vụ An toàn lao động – Vệ sinh lao động cho các đối tượng theo quy định tại Nghị định 44/2016/NĐ-CP ngày 15/05/2016.
 - + Xem xét và chỉ đạo giải quyết các khó khăn trong quá trình triển khai các hợp đồng đã trúng thầu trong công tác quản lý vận hành, bảo dưỡng thường xuyên hệ thống đèn chiếu sáng công cộng, đèn tín hiệu giao thông trên địa bàn TPHCM. Trong 6 tháng cuối năm 2018 một số vướng mắc của công tác này đã được Chủ đầu tư hướng dẫn xử lý.
 - + Theo dõi và chỉ đạo Ban lãnh đạo Công ty bám sát chủ trương chính sách của Chủ đầu tư để kịp thời triển khai các hoạt động phù hợp tại Công ty.
 - + Trong Quý 4/2018, Công ty đã tham gia và trúng thầu các gói thầu Quản lý vận hành bảo dưỡng thường xuyên hệ thống đèn tín hiệu giao thông năm 2019 – 2021 trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.
 - + Riêng đối với công tác quản lý vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng năm 2019, Công ty đang chờ chủ trương triển khai đấu thầu từ các cơ quan ban ngành.
 - + Thông qua nội dung triển khai mua lại cổ phần Đợt 1 của người lao động vi phạm cam kết làm việc lâu dài tại Công ty. Công ty sẽ triển khai các thủ tục mua lại vào Quý 1/2019.
 - + Tổ chức đối thoại giữa Ban lãnh đạo Công ty và Người lao động.

STT	Số Nghị quyết /Quyết định	Ngày	Nội dung
			- Ngày thanh toán: 07/12/2018
7	07/NQ-HĐQT	05/12/2018	Thông qua nội dung mua lại cổ phiếu của người lao động vi phạm đợt 1: - Số lượng : 28.200 cổ phần - Phương thức giao dịch: Giao dịch thỏa thuận. - Đơn vị tư vấn mua lại cổ phần: Công ty cổ phần chứng khoán FPT - Nơi mở tài khoản chứng khoán: Công ty cổ phần chứng khoán FPT

III. BAN KIỂM SOÁT

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Phạm Thị Xuân Liễu	Trưởng Ban	01/07/2016	05	100%	
2	Trần Nam Trung	Thành viên	01/07/2016	05	100%	
3	Nguyễn Tấn Phong	Thành viên	01/07/2016	05	100%	

2. Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông

a. Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với Hội đồng quản trị:

- Ban Kiểm soát tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, các Nghị quyết của Hội đồng quản trị cung cấp đầy đủ, kịp thời cho Ban kiểm soát, nội dung các Nghị quyết tuân thủ quy định pháp luật và phù hợp với tình hình thực tế Công ty.
- Hội đồng Quản trị đã chỉ đạo kịp thời và theo sát kế hoạch của Công ty đã đề ra, công tác quản lý và điều hành kinh doanh về cơ bản căn cứ theo quy định của pháp luật.
- Tiếp tục phê duyệt các Quy chế tổ chức hoạt động, chỉ đạo rà soát, hoàn thiện hệ thống Quy chế quản lý nội bộ Công ty để sửa đổi, ban hành phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị nêu ra trong năm 2018 hợp pháp, đúng với Điều lệ và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, có tác dụng định hướng trung hạn và dài hạn; đề ra các giải pháp sâu sát, phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.
- Chỉ đạo đơn vị thực hiện công bố thông tin tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty đúng quy định.
- Các thành viên Hội đồng Quản trị tuân thủ đầy đủ quy định theo Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và thực hiện Nhiệm vụ một cách năng động, tận tụy, có trách nhiệm.
- Việc xây dựng và thực hiện các chủ trương luôn được sự nhất trí cao trong Hội đồng Quản trị. Các chủ trương đều có tính thực thi cao, tuân thủ theo đúng quy định pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và được Ban Tổng Giám đốc Công ty tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc.

b. Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với Ban Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông:

- Ban Tổng Giám đốc đã bám sát chủ trương, kế hoạch và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng Quản trị, chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Quản lý và phát huy các nguồn lực về vốn, tài sản và lao động của Công ty, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với nhà nước, cổ đông và các chế độ chính sách cho người lao động. Thực hiện rà soát, sắp xếp kiện toàn mô hình tổ chức phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của đơn vị.
- Ban Tổng Giám đốc đã chỉ đạo các phòng ban chuyên môn tăng cường sự phối hợp để hoàn thành nhiệm vụ được giao; rà soát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty; xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch và các giải pháp thực hiện nhằm hoàn thành các chỉ tiêu được giao.
- Giám sát các chỉ đạo của Ban Tổng Giám đốc trong công tác phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát đối với hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

- Hoạt động của Ban Kiểm soát đã tuân thủ đúng chức trách nhiệm vụ và chấp hành đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty. Ban Kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong quá trình quản lý, điều hành mọi hoạt động của Công ty, góp phần hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đạt hiệu quả cao, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch được giao.

- Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Kiểm soát thực thi có hiệu quả chức năng kiểm soát trên tất cả các lĩnh vực hoạt động của Công ty, cung cấp đầy đủ các thông tin, biên bản, các số liệu, báo cáo kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính ... liên quan đến nội dung các cuộc họp Hội đồng Quản trị và hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Các ý kiến của Ban Kiểm soát được Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc quan tâm và thực hiện đầy đủ.
- Các đơn vị trực thuộc tích cực hợp tác, hỗ trợ Ban Kiểm soát trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.
- Ban Kiểm soát luôn lắng nghe và cập nhật thông tin của cổ đông, sẵn sàng phản hồi thông tin đã kiểm soát cho các cổ đông biết đầy đủ, công khai và kịp thời.

4. Hoạt động khác của Ban Kiểm soát

Không có

IV. ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Các khóa đào tạo về quản trị mà các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: Trong năm 2018 các thành viên chưa tham gia khóa đào tạo chính thức nào.

V. DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY NIÊM YẾT THEO QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 34 ĐIỀU 6 LUẬT CHỨNG KHOÁN (BÁO CÁO NĂM 2018) VÀ GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY VỚI CHÍNH CÔNG TY

1. Danh sách về người có liên quan của Công ty

Theo phụ lục 1 đính kèm

2. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan với người nội bộ

Không có

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với Công ty con, Công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát

Không có

4. Giao dịch của Công ty với các đối tượng khác

4.1 Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính đến thời điểm lập báo cáo)

Không có

4.2 Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành

Không có

4.3 Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành

Không có

VI. GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ (BÁO CÁO NĂM 2018)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

Theo Phụ lục 2 đính kèm

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty

Không có

VII. CÁC VẤN ĐỀ LƯU Ý KHÁC

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HĐQT, TCHC.



**T.M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phạm Hưng Út

BÁO CÁO NĂM 2018

Phụ lục 1: Danh sách người có liên quan, người nội bộ của Công ty

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Mối quan hệ với người nội bộ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Ghi chú
I	Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh (HFIC)		Công ty mẹ					
1	Phạm Hưng Út		Chủ tịch HĐQT – Đại diện vốn HFIC					
2	Huỳnh Trí Dũng		Thành viên HĐQT – Tổng Giám đốc – Đại diện vốn HFIC					
3	Nguyễn Đình Thọ		Thành viên HĐQT – Đại diện vốn HFIC					
II	Phạm Hưng Út		Chủ tịch HĐQT					
1	Trần Thị Kim Ngọc				Vợ	01/07/2016		
2	Phạm Hưng Quốc Bảo				Con ruột	01/07/2016		
3	Phạm Thị Thúy An				Con ruột	01/07/2016		
4	Phạm Văn Thanh				Anh ruột	01/07/2016		
5	Phạm Thị Chức				Em ruột	01/07/2016		
III	Lê Mạnh Thường		Phó Chủ tịch HĐQT					
1	Lê Huy Cẩm				Cha ruột	01/07/2016		
2	Phạm Thị Nho				Mẹ ruột	01/07/2016		
3	Lê Thùy Anh				Con ruột	01/07/2016		
4	Lê Đức Anh				Con ruột	01/07/2016		
5	Lê Mạnh Quân				Con ruột	01/07/2016		
6	Lê Tuấn Hưng				Con ruột	01/07/2016		Dưới 15 tuổi

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Mối quan hệ với người nội bộ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Ghi chú
7	Lê Xuân Trường				Anh ruột	01/07/2016		
8	Lê Thị Thoan				Chị ruột	01/07/2016		
9	Lê Thị Thoa				Em ruột	01/07/2016		
10	Lê Thị Cúc				Em ruột	01/07/2016		
IV	Huỳnh Trí Dũng		Thành viên HĐQT – Tổng Giám đốc					
1	Huỳnh Thanh Trí				Cha ruột	01/07/2016		
2	Huỳnh Kim Hân				Mẹ ruột	01/07/2016		
3	Mai Lương Vân				Vợ	01/07/2016		
4	Huỳnh Thế Phước				Con ruột	01/07/2016		
5	Huỳnh Kim Vân				Con ruột	01/07/2016		Dưới 15 tuổi
6	Huỳnh Thanh Dũng				Em ruột	01/07/2016		
7	Huỳnh Minh Dũng				Em ruột	01/07/2016		
V	Nguyễn Đình Thọ		Thành viên HĐQT					
1	Nguyễn Tri				Cha ruột	01/07/2016		
2	Trần Thị Thanh Xuân				Vợ	01/07/2016		
3	Nguyễn Trần Lan Anh				Con ruột	01/07/2016		
4	Công ty CP Sài Gòn Kim Cương				Thành viên HĐQT	01/07/2016		
5	Công ty CP Phát triển đô thị Sài Gòn Tây Bắc				Thành viên HĐQT	01/07/2016		
6	Công ty Đầu tư tài chính nhà nước TPHCM				Trưởng phòng	01/07/2016		
VI	Đoàn Thị Minh Trang		Thành viên HĐQT					
1	Đoàn Thoại				Cha ruột	01/11/2017		
2	Nguyễn Trọng Diệu Hoa				Mẹ ruột	01/11/2017		
3	Trịnh Quốc Việt				Chồng	01/11/2017		

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Mối quan hệ với người nội bộ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Ghi chú
4	Trịnh Bảo Nam				Con	01/11/2017		Dưới 15 tuổi
5	Trịnh Minh Anh				Con	16/10/2018		Dưới 15 tuổi
VII	Phạm Thị Xuân Liễu		Trưởng Ban Kiểm soát					
1	Nguyễn Thị Lê				Mẹ ruột	01/07/2016		
2	Đỗ Văn Tuấn				Chồng	01/07/2016		
3	Đỗ Phạm Quang Dũng				Con ruột	01/07/2016		
4	Phạm Đình Ân				Anh ruột	01/07/2016		
5	Phạm Thị Bông				Chị ruột	01/07/2016		
6	Phạm Đình Bảo				Anh ruột	01/07/2016		
7	Phạm Thị Thu Lan				Chị ruột	01/07/2016		
8	Phạm Thị Xuân Hồng				Chị ruột	01/07/2016		
9	Phạm Đình Toàn				Em ruột	01/07/2016		
11	Phạm Thị Xuân Hoa				Em ruột	01/07/2016		
VIII	Trần Nam Trung		Thành viên Ban Kiểm soát					
1	Trần Nam Trang				Cha ruột	01/07/2016		
2	Lê Thị Bạch Tuyết				Mẹ ruột	01/07/2016		
3	Trần Nam Trường				Em ruột	01/07/2016		
4	Lê Thị Ngọc Anh				Vợ	24/11/2017		
IX	Nguyễn Tấn Phong		Thành viên Ban kiểm soát					
1	Nguyễn Văn Chơi				Cha ruột	01/07/2016		
2	Nguyễn Thị Thu				Mẹ ruột	01/07/2016		
3	Trần Thị Bích				Vợ	01/07/2016		

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Mối quan hệ với người nội bộ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Ghi chú
4	Nguyễn Gia Phúc				Con ruột	01/07/2016		Dưới 15 tuổi
5	Nguyễn Ngọc Gia Hân				Con ruột	01/07/2016		Dưới 15 tuổi
6	Nguyễn Thị Thu Trang				Chị ruột	01/07/2016		
7	Nguyễn Thị Điềm				Chị ruột	01/07/2016		
8	Nguyễn Thị Hồng Thắm				Chị ruột	01/07/2016		
9	Nguyễn Thị Hồng Nhung				Chị ruột	01/07/2016		
X	Trần Chiến Thắng		Phó Tổng Giám đốc					
1	Trần Văn Tiểu				Cha ruột	01/07/2016		
2	Bùi Thị Huệ				Mẹ ruột	01/07/2016		
3	Nguyễn Anh Thư				Vợ	01/07/2016		
4	Trần Nguyễn Thảo My				Con ruột	01/07/2016		
5	Trần Vĩnh Thành				Anh ruột	01/07/2016		
6	Trần Thị Thu Cúc				Chị ruột	01/07/2016		
7	Trần Thị Kim Hoa				Chị ruột	01/07/2016		
8	Trần Thị Tố Mai				Chị ruột	01/07/2016		
9	Trần Đức Tuệ				Em ruột	01/07/2016		
10	Trần Hữu Trí				Em ruột	01/07/2016		
11	Trần Thị Thu Hiền				Em ruột	01/07/2016		
XI	Nguyễn Minh Tuấn		Phó Tổng Giám đốc					
1	Nguyễn Minh Huệ				Cha ruột	01/07/2016		
2	Hồ Thị Hương				Mẹ ruột	01/07/2016		
3	Huỳnh Thị Minh Tuyết				Vợ	01/07/2016		
4	Nguyễn Thị Minh Tâm				Con ruột	01/07/2016		

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Mối quan hệ với người nội bộ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Ghi chú
5	Nguyễn Minh Phúc				Con ruột	01/07/2016		Dưới 15 tuổi
6	Nguyễn Minh Kiệt		Phó GD Xí nghiệp Cơ giới		Em ruột	01/07/2016		
7	Nguyễn Thị Minh Thủy				Em ruột	01/07/2016		
8	Nguyễn Thị Minh Xuân				Em ruột	01/07/2016		
XII	Dương Chí Nam		Phó Tổng Giám đốc					
1	Dương Ánh				Cha ruột	01/07/2016		
2	Nguyễn Thị Vinh				Mẹ ruột	01/07/2016		
3	Nguyễn Thị Phương Ngọc				Vợ	01/07/2016		
4	Dương Chí Bảo				Con ruột	01/07/2016		Dưới 15 tuổi
5	Dương Phương Anh				Con ruột	01/07/2016		Dưới 15 tuổi
6	Dương Thị Hoa Mai				Chị ruột	01/07/2016		
7	Dương Thị Phương Loan				Em ruột	01/07/2016		
XIII	Nguyễn Thị Xuân Đông		Trưởng phòng Kế toán Tài chính – Kế toán trưởng Công ty					
1	Nguyễn Xuân Bá				Cha ruột	01/07/2016		
2	Trần Thị Ty				Mẹ ruột	01/07/2016		
3	Phạm Mai Dũng				Chồng	01/07/2016		
4	Nguyễn Xuân Trung				Anh ruột	01/07/2016		
5	Nguyễn Thị Xuân Hiếu				Chị ruột	01/07/2016		

BÁO CÁO NĂM 2018

Phụ lục 2 : Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
I	Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh (HFIC)		Công ty mẹ		67-73 Nguyễn Du, phường Bến Nghé, quận 1, TPHCM			
1	Phạm Hưng Út		Chủ tịch HĐQT – Đại diện vốn HFIC			5.680.000	20%	Được ủy quyền
2	Huỳnh Trí Dũng		Thành viên HĐQT – Tổng Giám đốc – Đại diện vốn HFIC			4.544.000	16%	Được ủy quyền
3	Nguyễn Đình Thọ		Thành viên HĐQT – Đại diện vốn HFIC			4.260.000	15%	Được ủy quyền
II	Phạm Hưng Út		Chủ tịch HĐQT		13-15-17-19 Dương Đức Hiền, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TPHCM	5.000	0,02%	
1	Trần Thị Kim Ngọc							
2	Phạm Hưng Quốc Bảo							
3	Phạm Thị Thúy An							
4	Phạm Văn Thanh							
5	Phạm Thị Chức							

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
III	Lê Mạnh Thường		Phó Chủ tịch HĐQT		Phòng 1105-83 B Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội			
1	Lê Huy Cẩm							
2	Phạm Thị Nho							
3	Lê Thùy Anh							
4	Lê Đức Anh							
5	Lê Mạnh Quân							
6	Lê Tuấn Hưng							Dưới 15 tuổi
7	Lê Xuân Trường							
8	Lê Thị Thoan							
9	Lê Thị Thoa							
10	Lê Thị Cúc							
IV	Huỳnh Trí Dũng		Thành viên HĐQT – Tổng Giám đốc		158/28 Trần Huy Liệu, phường 15, quận Phú Nhuận, TPHCM	4.800	0,02%	
1	Huỳnh Thanh Trí							
2	Huỳnh Kim Hân							
3	Mai Lương Vân							
4	Huỳnh Thế Phước							
5	Huỳnh Kim Vân							Dưới 15 tuổi
6	Huỳnh Thanh Dũng							
7	Huỳnh Minh Dũng							

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
V	Nguyễn Đình Thọ		Thành viên HĐQT		112/18 Nguyễn Thái Sơn, phường 3, quận Gò Vấp, TPHCM			
1	Nguyễn Trì							
2	Trần Thị Thanh Xuân							
3	Nguyễn Trần Lan Anh							
4	Công ty CP Sài Gòn Kim Cương							
5	Công ty CP Phát triển đô thị Sài Gòn Tây Bắc							
6	Công ty Đầu tư tài chính nhà nước TPHCM							
VI	Đoàn Thị Minh Trang		Thành viên HĐQT từ tháng 11/2017		450 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, TPHCM			
1	Đoàn Thoại							
2	Nguyễn Trọng Diệu Hoa							
3	Trịnh Quốc Việt							
4	Trịnh Bảo Nam							Dưới 15 tuổi
5	Trịnh Minh Anh							Dưới 15 tuổi
VII	Phạm Thị Xuân Liễu		Trưởng Ban Kiểm soát		18 Dương Khuê, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, TPHCM	5.600	0,02%	
1	Phạm Mãng							

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
2	Nguyễn Thị Lê							
3	Đỗ Văn Tuấn							
4	Đỗ Phạm Quang Dũng							
5	Phạm Đình Ân							
6	Phạm Thị Bông							
7	Phạm Đình Bảo							
8	Phạm Thị Thu Lan							
9	Phạm Thị Xuân Hồng							
10	Phạm Đình Toàn							
11	Phạm Thị Xuân Hoa							
VIII	Trần Nam Trung		Thành viên Ban Kiểm soát		138/9 Nguyễn Văn Cừ, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, TPHCM			
1	Trần Nam Trang							
2	Lê Thị Bạch Tuyết							
3	Trần Nam Trường							
4	Lê Thị Ngọc Anh							
IX	Nguyễn Tấn Phong		Thành viên Ban kiểm soát		131 Thuận Nam, Thuận Thành, Cần Giuộc, Long An			
1	Nguyễn Văn Chơi							
2	Nguyễn Thị Thu							
3	Trần Thị Bích							
4	Nguyễn Gia Phúc							Dưới 15 tuổi

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
5	Nguyễn Ngọc Gia Hân							Dưới 15 tuổi
6	Nguyễn Thị Thu Trang							
7	Nguyễn Thị Diễm							
8	Nguyễn Thị Hồng Thắm							
9	Nguyễn Thị Hồng Nhung							
X	Trần Chiến Thắng		Phó Tổng Giám đốc		36/15 đường số 11, phường 11, quận Gò Vấp, TPHCM	7.500	0,03%	
1	Trần Văn Tiểu							
2	Bùi Thị Huệ							
3	Nguyễn Anh Thư							
4	Trần Nguyễn Thảo My							
5	Trần Vĩnh Thành							
6	Trần Thị Thu Cúc							
7	Trần Thị Kim Hoa							
8	Trần Thị Tố Mai							
9	Trần Đức Tuệ							
10	Trần Hữu Trí							
11	Trần Thị Thu Hiền							
XI	Nguyễn Minh Tuấn		Phó Tổng Giám đốc		541 Tỉnh lộ 8, xã phước Vĩnh An, huyện Củ Chi, TPHCM	7.100	0,03%	
1	Nguyễn Minh Huệ							
2	Hồ Thị Hương							
3	Huỳnh Thị Minh Tuyết							
4	Nguyễn Thị Minh Tâm							
5	Nguyễn Minh Phúc							Dưới 15 tuổi

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
6	Nguyễn Minh Kiệt		Phó GD Xí nghiệp Cơ giới			1.100	0,004%	
7	Nguyễn Thị Minh Thủy							
8	Nguyễn Thị Minh Xuân							
XII	Dương Chí Nam		Phó Tổng Giám đốc		43/6/6 Đoàn Giỏi, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, TPHCM	8.700	0,03%	
1	Dương Ánh							
2	Nguyễn Thị Vinh							
3	Nguyễn Thị Phương Ngọc							
4	Dương Chí Bảo							Dưới 15 tuổi
5	Dương Phương Anh							Dưới 15 tuổi
6	Dương Thị Hoa Mai							
7	Dương Thị Phương Loan							
XIII	Nguyễn Thị Xuân Đông		Trưởng phòng Kế toán Tài chính – Kế toán trưởng Công ty		131 đường Lý Tự Trọng, phường Bến Thành, Quận 1, TPHCM	5.700	0,02%	
1	Nguyễn Xuân Bá							
2	Trần Thị Ty							
3	Phạm Mai Dũng							
4	Nguyễn Xuân Trung							
5	Nguyễn Thị Xuân Hiếu							

TP.Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 6 năm 2019

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Chiếu sáng công cộng TP.HCM

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ban hành ngày 26/11/2014, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2015;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Chiếu sáng công cộng TP.Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là Công ty);

- Căn cứ Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2018 và các số liệu chi tiết do phòng Tài chính Kế toán Công ty cung cấp;

- Căn cứ Nghị quyết 01/NQ-HĐQT ngày 21/6/2018 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

- Căn cứ Quy chế hoạt động Ban Kiểm soát Công ty.

Ban Kiểm soát xin báo cáo đến Đại hội đồng Cổ đông tình hình hoạt động của Công ty năm 2018 kết thúc ngày 31/12/2018 với những nội dung cụ thể như sau:

I. Về hoạt động của ban kiểm soát:

- Tiến hành triển khai và thực hiện nghiêm túc việc giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính Công ty, giám sát các hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành, cán bộ quản lý khác, về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-HĐQT ngày 21/6/2018 của Đại hội đồng cổ đông và các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty nhằm bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Công ty và cổ đông.

- Giám sát đảm bảo việc thực hiện các Nghị quyết Hội đồng quản trị của Ban Điều hành Công ty.

- Kiểm tra, giám sát tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính của Công ty.

- Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác

quản lý của Hội đồng quản trị.

- Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty.
- Tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị và đóng góp ý kiến trong việc giám sát hoạt động của Công ty trong các cuộc họp.
- Tổ chức phân công, phân nhiệm trong Ban Kiểm soát để phát huy tối đa hiệu quả trong công tác kiểm soát tại Công ty.
- Xem xét tính minh bạch của quá trình công bố thông tin.
- Giám sát việc thực hiện các quy chế, quy định của Công ty đã ban hành.

Thông qua các hoạt động kiểm soát và thẩm định báo cáo tài chính, Ban Kiểm soát báo cáo kết quả hoạt động trình Đại hội đồng Cổ đông với nội dung chi tiết như sau:

1. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành Công ty:

- Ban kiểm soát đã tham dự họp tất cả các cuộc họp Hội đồng Quản trị, kiểm tra các văn bản nội bộ của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng giám đốc ban hành trong quá trình quản trị Công ty nhằm đảm bảo việc xây dựng các định hướng và chủ trương điều hành Công ty tuân thủ pháp luật và phù hợp với chủ trương của Đại hội cổ đông. Trong các cuộc họp, Ban kiểm soát tham gia ý kiến đóng góp với những nội dung về công tác sản xuất kinh doanh, công tác đầu tư và một số công tác khác của Công ty

- Ban Kiểm soát đã được cung cấp đầy đủ thông tin về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và Ban Điều hành Công ty, thường xuyên trao đổi với Hội đồng quản trị và Ban Điều hành về tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh và nghị quyết đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua. Trên cơ sở đó, Ban Kiểm soát đánh giá công tác quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị và Ban điều hành đã tuân thủ đầy đủ quy định pháp lý liên quan tới hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như phù hợp Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Hội đồng quản trị đã chỉ đạo kịp thời và theo sát việc thực hiện kế hoạch của Công ty đã đề ra. Chủ động trong việc giám sát và điều hành kịp thời chiến lược kinh doanh cũng như các quyết sách cụ thể trong hoạt động của Công ty.

- Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị đề ra hợp pháp, kịp thời có tác dụng định hướng trung hạn và dài hạn, đề ra các giải pháp sâu sát, phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.

- Chỉ đạo đơn vị thực hiện công bố thông tin tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty đúng quy định.

- Các thành viên Hội đồng quản trị tuân thủ đầy đủ quy định theo Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và thực hiện nhiệm vụ một cách năng động, tận tụy, có trách nhiệm. Việc xây dựng và thực hiện các chủ trương luôn được sự nhất trí cao trong Hội đồng quản trị. Các chủ trương đều có tính thực thi cao và được Ban Tổng Giám đốc Công ty triển khai thực hiện nghiêm túc.

- Ban Tổng Giám đốc luôn làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, đã bám sát chủ trương, kế hoạch và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị, đánh giá đầy đủ, kịp thời các thuận lợi, khó khăn, thường xuyên thực hiện công tác quản trị rủi ro trong chỉ đạo điều hành sản xuất kinh doanh phòng ngừa thiệt hại và dự báo để đón đầu cơ hội. Thực hiện các giải pháp và triển khai kịp thời các quyết sách để tháo gỡ khó khăn, tích cực mở rộng và gìn giữ thị trường. Quản lý và phát huy nguồn lực về vốn, tài sản và lao động của Công ty. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với nhà nước, cổ đông và các chế độ chính sách cho người lao động. thực hiện rà soát, sắp xếp kiện toàn mô hình tổ chức phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của đơn vị.

- Ban Tổng Giám đốc đã ban hành các quy định, quy chế nội bộ trong Công ty. Chỉ đạo các phòng ban chuyên môn tăng cường sự phối hợp để hoàn thành nhiệm vụ được giao. Rà soát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty, xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch và các giải pháp thực hiện nhằm hoàn thành các chỉ tiêu được giao.

2. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát đối với hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Hoạt động của Ban Kiểm soát đã tuân thủ đúng chức trách nhiệm vụ và chấp hành đúng quy định pháp luật, Điều lệ Công ty. Ban Kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong quá trình quản lý, điều hành mọi hoạt động của Công ty, góp phần hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đạt hiệu quả cao;

- Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Kiểm soát thực thi có hiệu quả chức năng kiểm soát trên tất cả các lĩnh vực hoạt động của Công ty, cung cấp đầy đủ các thông tin, biên bản, số liệu, báo cáo kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính, giám sát tài chính ... liên quan đến nội dung các cuộc họp Hội đồng quản trị và hoạt động sản xuất kinh doanh;

- Các ý kiến của Ban Kiểm soát được Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc quan tâm và thực hiện đầy đủ;

- Các đơn vị trực thuộc tích cực hợp tác, hỗ trợ Ban Kiểm soát trong quá trình thực hiện nhiệm vụ;

- Ban Kiểm soát luôn lắng nghe và cập nhật thông tin của cổ đông, sẵn sàng phản hồi thông tin đã kiểm soát cho các cổ đông biết đầy đủ, công khai và kịp thời

3. Tình hình hoạt động kinh doanh năm 2018

Theo Nghị quyết số 01/NQ-HĐQT ngày 21/6/2018 của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT được ủy quyền và đã lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập là Công ty kiểm toán AASC là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm tài chính 2018.

Ban Kiểm soát đã thực hiện việc thẩm định Báo cáo tài chính của Công ty năm tài chính 2018 kết thúc ngày 31/12/2018 đã được kiểm toán và Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2018, kết quả cụ thể như sau:

3.1. Tình hình hoạt động kinh doanh năm 2018:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch (ĐHCĐ) thông qua	Thực hiện theo BCTC đã kiểm toán	TH/KH
1	Tổng doanh thu	390.000	383.010	98,2%
2	Tổng chi phí	357.919	353.021	98,6%
3	Lợi nhuận trước thuế	32.081	29.989	93,5%
4	Lợi nhuận sau thuế	25.578	23.897	93,4%

3.2 Tình hình tài chính (dựa trên Báo cáo tài chính đã kiểm toán)

3.2.1 Cơ cấu tài sản – nguồn vốn

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Khoản mục	31/12/2018		01/01/2018		Tăng/Giảm	
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
1	TỔNG TÀI SẢN	462.499	100,00%	474.263	100,00%	(11.764)	
1.1	Tài sản ngắn hạn	358.739	77,57%	348.097	73,40%	10.642	4.17%
	Tiền & tương đương tiền	117.841	25,48%	112.392	23,70%	5.448	
	Đầu tư tài chính ngắn hạn	10.000	2,16%			10.000	
	Phải thu ngắn hạn	198.758	42,98%	210.011	44,28%	(11.226)	
	Hàng tồn kho	31.341	6,78%	24.587	5,18%	6.755	
	Tài sản ngắn hạn khác	771	0,17%	1.107	0,23%	(335)	
1.2	Tài sản dài hạn	103.756	22,43%	126.166	26,60%	(22.406)	(4.17%)
	Phải thu dài hạn	15.992	3,46%	23.988	5,06%	(7.996)	
	Tài sản cố định	22.703	4,91%	28.438	6,00%	(5.735)	
	Tài sản dài hạn khác	65.065	14,07%	73.740	15,55%	(8.675)	
2	NGUỒN VỐN	462.499	100,00%	474.263	100,00%	(11.764)	
2.1	Nợ phải trả	163.240	35,30%	172.011	36,27%	(8.771)	(0.97%)
	Ngắn hạn	163.240	35,30%	172.011	36,27%	(8.771)	
2.2	Vốn chủ sở hữu	299.259	64,70%	302.253	63,73%	-7.543	0.97%

4.3.2.2 Tình hình công nợ:

* **Nợ phải thu:** Công ty có số dư nợ phải thu cao 214.750 triệu đồng (chiếm tỷ trọng 46,44%) trong cơ cấu tổng tài sản. Bao gồm các khoản:

- Phải thu của khách hàng: 185.486 triệu đồng

Trong đó:

+ Phải thu ngắn hạn khách hàng là 169.494 triệu đồng, số dư nợ này chủ yếu là từ các Khu quản lý giao thông đô thị phát sinh từ công tác đặt hàng các sản phẩm dịch vụ công ích và các công trình xây lắp đang chờ chủ đầu tư thanh toán, các công trình đã hoàn thành đưa vào sử dụng nhưng chưa được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quyết toán, nợ bảo hành công trình, nợ thuế GTGT mua vật tư thiết bị công tác duy tu đang chờ cơ quan có thẩm quyền xem xét.

+ Phải thu khách hàng dài hạn là 15.992 triệu đồng, đây là công nợ của công trình thi công trang trí đèn Led phục vụ CSCC và trang trí đô thị tại Tây Ninh, theo hợp đồng đã ký kết công trình có thời gian thanh toán theo giai đoạn và đến năm 2021 sẽ hoàn tất việc thanh quyết toán.

* **Nợ phải trả:** Công ty không có số dư nợ vay, khoản nợ chủ yếu là nợ phải trả nhà cung cấp và trích chi phí phải trả người lao động nên chỉ số khả năng thanh toán của Công ty đang ở mức an toàn.

3.2.3 Một số chỉ tiêu tài chính:

	31/12/2018
HỆ SỐ THANH TOÁN	
Khả năng thanh toán hiện hành	2,20
Khả năng thanh toán nhanh	2,01
HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG	
Vòng quay khoản phải thu khách hàng	1,84
Vòng quay hàng tồn kho	10,38
TỶ SUẤT	
LN sau thuế / DT thuần (ROS)	6,36%
LN sau thuế / Vốn CSH (ROE)	8,41%
LN sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	5,17%

3.3. Về thực hiện các ý kiến, khiếu nại của Cổ đông.

- Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền dự đại hội, Ban Kiểm soát chưa nhận được ý kiến đóng góp, khiếu nại của cổ đông về các sai phạm của Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

II. NHẬN XÉT VÀ Ý KIẾN CỦA BAN KIỂM SOÁT.

1. Ban Kiểm soát nhất trí với Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị, Báo cáo Kết quả sản xuất kinh doanh, Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty trình Đại hội.

Với tinh thần trách nhiệm xây dựng và hợp tác trong quá trình hoạt động, thực hiện nhiệm vụ của các cổ đông giao cho, Ban Kiểm soát luôn phối hợp trao đổi và đóng góp ý kiến thẳng thắn, trung thực với Hội đồng quản trị, Ban Điều hành trong việc xây dựng các quy chế, nghị quyết, quyết định. Để tiếp tục duy trì phát triển và hoàn thành tốt nhiệm vụ kế hoạch năm 2019, Ban Kiểm soát kính đề nghị Ban lãnh đạo Công ty:

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, thực hiện điều tiết, luân chuyển, bố trí nhân sự hợp lý, phù hợp với hiện tại và nhu cầu phát triển Công ty;
- Tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi cho BKS hoạt động đúng theo chức năng và nhiệm vụ.

PHẦN II. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG 2019 CỦA BAN KIỂM SOÁT:

- Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2018, các Nghị quyết của Hội đồng quản trị. Giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức hoạt động, tình hình thực hiện các Quy chế, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành Công ty.

- Thực hiện thẩm định các báo cáo tài chính, báo cáo hoạt động kinh doanh 6 tháng và hàng năm của Công ty. Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành trình Đại hội cổ đông. Giám sát tình hình tài chính, khả năng thanh toán nợ, tình hình quản lý và sử dụng vốn; bảo toàn và phát triển nguồn vốn chủ sở hữu; tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty

- Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Ban điều hành nếu xét thấy cần thiết hoặc theo đề nghị của cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

- Phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong công tác quản lý, điều hành công ty, đảm bảo sự tuân thủ của Hội đồng quản trị và Ban điều hành đối với các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Trên đây là nội dung kết quả trong quá trình kiểm tra giám sát hoạt động Công ty và phương hướng hoạt động năm 2019 Ban Kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội.

Chúc sức khỏe Quý Đại biểu, Quý Cổ đông.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Phạm Thị Xuân Liễu

Số: **05** / TTr-ĐHĐCĐ

TPHCM, ngày 28 tháng 06 năm 2019

TỜ TRÌNH

**V/v Thông qua Báo cáo lương, thù lao Hội đồng quản trị,
Ban kiểm soát năm 2018**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh sửa đổi bổ sung đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 21/06/2018;

Căn cứ kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TPHCM kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2018, cụ thể như sau:

STT	Họ tên	Số lượng	Lương	Thù lao	Tổng cộng
	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ		403.812.000	323.040.000	726.852.000
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	1 người	403.812.000		403.812.000
2	Thành viên HĐQT không chuyên trách	4 người		323.040.000	323.040.000
	BAN KIỂM SOÁT		403.812.000	161.520.000	565.332.000
1	Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách	1 người	403.812.000		403.812.000
2	Thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách	2 người		161.520.000	161.520.000
	TỔNG CỘNG		807.624.000	484.560.000	1.292.184.000

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Số: **06** /TTr-ĐHĐCĐ

TPHCM, ngày 28 tháng 6 năm 2019

TỜ TRÌNH

V/v Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2018

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động sửa đổi bổ sung của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 21 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC;

Căn cứ kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế 2018;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TPHCM kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2018 như sau:

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 như sau:

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	Tỷ lệ
Doanh thu	390.000.000.000	383.009.861.102	98,21%
Chi phí	357.919.000.000	353.020.377.545	98,63%
Lợi nhuận trước thuế	32.081.000.000	29.989.483.557	93,48%
Thuế TNDN	6.503.000.000	6.092.965.092	93,69%
Lợi nhuận sau thuế	25.578.000.000	23.896.518.465	93,43%

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh 2018, đề xuất phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2018 như sau:

Chỉ tiêu	Kế hoạch		Thực hiện	
	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị
Lợi nhuận sau thuế (LNST)		25.578.000.000		23.896.518.465
Lợi nhuận chưa phân phối năm trước chuyển sang		43.000.000		651.052.842 (*)
Lợi nhuận được phân phối năm nay				24.547.571.307
Chia cổ tức	7,9%/Vốn điều lệ	22.436.000.000	7,67%/Vốn điều lệ	21.782.800.000
Thù lao, ngân sách hoạt động của HĐQT, BKS, Thư ký HĐQT, Ban Điều hành	5% LNST	1.278.900.000	4,5% LNST (**)	1.075.343.331
Quỹ khen thưởng	3,5% LNST	895.230.000	3,5% LNST	836.378.146
Quỹ Phúc lợi	3,5% LNST	895.230.000	3,5% LNST	836.378.146
Lợi nhuận còn lại chưa phân phối				16.671.684

(*) Theo kết quả kiểm toán nhà nước khu vực IV kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017, lợi nhuận còn lại chưa phân phối năm 2017 là 954.972.842 đồng.

- Giá trị lợi nhuận sau thuế sử dụng mua lại cổ phần của người lao động vi phạm cam kết làm việc lâu dài tại Công ty Đợt 1 năm 2019 (theo Nghị quyết số 05/NQ-HĐQT ngày 10/07/2018 và Quyết định số 01/QĐ-CTCSCC ngày 08/03/2019) : 303.920.000 đồng.

- Giá trị lợi nhuận còn lại chưa phân phối năm 2017 (sau kiểm toán Nhà nước):

$$954.972.842 - 303.920.000 = 651.052.842 \text{ đồng}$$

(**) Do kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh không đạt kế hoạch được giao, đề xuất tỷ lệ trích quỹ Thù lao, ngân sách hoạt động của HĐQT, BKS, Thư ký HĐQT, Ban Điều hành giảm 10% so với tỷ lệ kế hoạch (từ 5% xuống còn 4,5%).

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Số: **07 / TTr-ĐHĐCĐ**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 6 năm 2019

TỜ TRÌNH THÔNG QUA KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập ngày 19/05/2016;

Căn cứ Quyết định số 98/QĐ-HĐQT ngày 28/7/2017 của Hội đồng quản trị về ban hành Điều lệ sửa đổi, bổ sung một số Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh kính trình Đại hội đồng cổ đông kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 như sau:

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 và các tác động đã làm ảnh hưởng đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty trong các năm gần đây cũng như trong năm xây dựng kế hoạch, Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh kính báo cáo xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2019, cụ thể như sau:

1. Đánh giá tình hình năm 2019:

1.1 Tình hình chung:

Với những kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch tài chính năm 2018, cho thấy hoạt động của Công ty vẫn còn gặp rất nhiều khó khăn cả về chủ quan lẫn khách quan. Theo kết quả thực hiện của năm 2018, lĩnh vực duy tu (lĩnh vực công ích theo phương thức đấu thầu) và lĩnh vực thi công xây lắp vẫn là lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty và sẽ được duy trì cho các năm tiếp theo, trong đó có năm 2019. Cụ thể:

- Đối với lĩnh vực duy tu (lĩnh vực công ích theo phương thức đấu thầu):

+ Là lĩnh vực được sử dụng từ nguồn vốn chi ngân sách thường xuyên của Thành phố trong kinh phí kiến thiết thị chính. Theo xu thế chia sẻ chung, Thành phố phải cắt giảm 5% tỷ lệ thu ngân sách được giữ lại giai đoạn 2017-2020, do đó ngân sách của thành phố sẽ được điều chỉnh giảm cho phù hợp, trong đó có chi ngân sách thường xuyên. Vì vậy, dự kiến nguồn vốn cho lĩnh vực xây dựng công trình công ích năm 2019 sẽ không tăng so với năm 2018.

+ Đến nay về cơ bản kết quả đấu thầu của công tác duy trì hệ thống đèn tín hiệu giao thông năm 2019 là đáp ứng nhu cầu của Công ty.

+ Lĩnh vực đèn chiếu sáng công cộng chiếm tỷ trọng cao trong doanh thu hàng năm của Công ty đã hủy thầu và đã chuyển giao đơn vị quản lý Nhà nước từ Sở Giao thông Vận tải thành phố về Sở Xây dựng thành phố từ ngày 01/01/2019, đến nay vẫn chưa xác định được phương thức thực hiện, chưa xác định được Chủ thể ký hợp đồng thực hiện, thanh toán.

Vì vậy dự báo việc thực hiện đạt giá trị của công tác duy tu, đặc biệt là đối với lĩnh vực chiếu sáng công cộng trong năm 2019 là hết sức khó khăn, phức tạp hơn và không thể bằng với giá trị đã đạt được so với năm 2018.

- Đối với lĩnh vực thi công xây lắp:

Một trong những yếu tố khách quan ảnh hưởng đến kết quả thực hiện của lĩnh vực thi công xây lắp là do:

+ Nguồn hình thành của các công trình, gói thầu, dự án của các năm trước giảm.

+ Các Chủ đầu tư, bên mời thầu đưa ra các điều kiện, yêu cầu, tiêu chí quá cao so với quy mô của công trình nhằm hạn chế sự tham gia của các Nhà thầu, trong đó có Công ty.

+ Bên cạnh đó, việc thực hiện Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ chưa được tháo gỡ.

Các nguyên nhân trên sẽ tiếp tục tác động đến lĩnh vực thi công xây lắp trong năm 2019.

- Lĩnh vực khác:

Là công tác đột xuất không nằm trong kế hoạch nên ảnh hưởng đến công tác xây dựng kế hoạch chỉ tiêu tài chính của năm tài chính kế tiếp.

Từ nhận định trên, Công ty xây dựng các mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể cho năm 2019 như sau:

1.2 Tình hình năm 2019:

a) Thuận lợi:

- Tiếp tục được sự quan tâm, theo dõi, chỉ đạo, hỗ trợ của các Sở, ngành chức năng trong hoạt động của Công ty.

- Tiếp tục được giao thực hiện công tác quản lý vận hành, bảo dưỡng thường xuyên hệ thống đèn tín hiệu giao thông theo hình thức đấu thầu. Riêng hệ thống chiếu sáng công cộng mới chỉ dừng ở bước giao địa bàn thực hiện như năm 2018.

- Đối với lĩnh vực thi công xây lắp: Công ty chủ động tham gia đấu thầu, nhận thầu thi công các công trình trong năm.

- Tiếp tục là sự đồng thuận cao trong tập thể Lãnh đạo Công ty, sự hỗ trợ tích cực từ các cổ đông, đặc biệt là cổ đông chiến lược, sự nhất trí trong toàn thể Người lao động của Công ty trong hoạt động sản xuất kinh doanh chung.

- Công ty đã hoạt động, vận hành ổn định về cơ cấu, về tổ chức theo mô hình Công ty cổ phần.

b) Khó khăn:

Các khó khăn trong năm 2018 chưa được cấp thẩm quyền chỉ đạo giải quyết chính thức cũng chính là các khó khăn được tiếp nối trong năm 2019, bên cạnh đó đã xuất hiện nhiều khó khăn, thách thức khách quan mới, cụ thể:

- Đối với lĩnh vực duy tu hệ thống chiếu sáng công cộng:

+ Đã hủy thầu và đã chuyển giao đơn vị quản lý Nhà nước từ Sở Giao thông Vận tải thành phố về Sở Xây dựng thành phố từ ngày 01/01/2019, đến nay vẫn chưa xác định được phương thức thực hiện, chưa xác định được Chủ thể ký hợp đồng, thanh toán.

+ Công tác triển khai hiện nay hết sức cầm chừng, chủ yếu thực hiện công tác quản lý vận hành là chính, công tác duy tu sửa chữa thực hiện nhỏ, lẻ chủ yếu là công tác sửa đèn tắt, khắc phục sự cố. Chưa thực hiện theo kế hoạch, theo nhu cầu và theo hiện trạng hệ thống. Dự báo việc triển khai này sẽ còn tiếp tục cho đến khi Sở Xây dựng thành lập Trung tâm (dự kiến trong tháng 5/2019).

+ Đối với công tác đấu thầu 06 tháng cuối năm, do đã chuyển giao đơn vị quản lý Nhà nước, đơn vị mới, phương thức thực hiện mới nên dự báo việc tham gia đấu thầu của Công ty là khó khăn.

Vì vậy dự báo việc thực hiện hoàn thành, đạt giá trị của công tác duy tu, đặc biệt là đối với lĩnh vực chiếu sáng công cộng năm 2019 là hết sức khó khăn, phức tạp hơn so với năm 2018.

- Đối với lĩnh vực thi công xây lắp:

+ Nguồn hình thành của các công trình, gói thầu, dự án các năm trước của Công ty đến nay còn rất ít.

+ Việc các Chủ đầu tư, bên mời thầu đưa ra các điều kiện, yêu cầu, tiêu chí quá cao so với quy mô của công trình nhằm hạn chế sự tham gia của các Nhà thầu có thể tiếp diễn trong năm 2019.

+ Bên cạnh đó, việc thực hiện Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ tiếp tục ảnh hưởng đến Công ty.

- Lĩnh vực kinh doanh khác:

Chủ yếu là công tác đột xuất không nằm trong kế hoạch nên cơ sở, căn cứ để xây dựng kế hoạch chỉ tiêu tài chính của năm tài chính là khó khăn.

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019:

Từ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 và dự báo tình hình sản xuất kinh doanh năm 2019, Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh như sau:

2.1 Mục tiêu:

- Phân đấu hoàn thành đạt mức chỉ tiêu tài chính năm 2019 đề ra.

- Đảm bảo bảo toàn nguồn vốn của Doanh nghiệp.

- Đảm bảo sự ổn định trong sản xuất kinh doanh.

- Chăm lo và nâng cao đời sống cho Người lao động, thực hiện tốt chính sách, chế độ đối với Người lao động.

- Tiếp tục củng cố, từng bước xây dựng, phát triển hơn nữa thương hiệu của Công ty.

- Không để xảy ra tình trạng thất thoát, lãng phí đối với tài sản và vật tư thiết bị.

2.2 Các giải pháp thực hiện nhiệm vụ cụ thể:

- Về lĩnh vực duy tu (lĩnh vực công ích theo phương thức đấu thầu):

+ Đảm bảo hoàn thành khối lượng, giá trị của công tác quản lý vận hành, duy tu hệ thống đèn tín hiệu giao thông năm 2019 theo Hợp đồng ký kết với các Chủ quản lý.

+ Phân đấu giữ thị phần, địa bàn như thực hiện của năm 2018 và giá trị dự kiến đạt được với kết quả tốt nhất.

+ Chuẩn bị các điều kiện cần thiết để tham gia công tác đấu thầu công tác duy tu hệ thống chiếu sáng công cộng 06 tháng cuối năm 2019 theo Kế hoạch của Chủ quản lý.

- Về lĩnh vực lắp đặt hệ thống điện (thi công xây lắp):

Tiếp tục có những giải pháp nhằm đẩy mạnh tham gia lĩnh vực thi công xây lắp. Thống nhất các giải pháp về tài chính, hậu mãi để tăng năng lực cạnh tranh. Tích cực nghiên cứu, tìm hiểu thị trường và xây dựng chiến lược mở rộng thị phần.

- Về các lĩnh vực, nội dung khác:

+ Về lĩnh vực tư vấn, thiết kế: Đẩy mạnh tham gia, tích cực nghiên cứu, thị trường nhằm nâng cao giá trị đóng góp cho hoạt động của Công ty.

+ Tập trung theo dõi, tiếp tục kiến nghị để được giải quyết các vướng mắc, khó khăn của năm 2018 làm cơ sở, tiền đề cho hoạt động của Công ty trong năm 2019.

+ Tiếp tục đẩy mạnh lĩnh vực LED vì đây là xu thế tất yếu.

+ Chủ động nghiên cứu, đề xuất, tăng cường, nâng cao các ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hệ thống chiếu sáng đô thị, trong hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm tạo lợi thế trong xu thế cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 hiện nay.

+ Tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên, vốn, tài sản và lao động.

+ Đảm bảo thực hiện đạt, vượt kế hoạch sản xuất kinh doanh theo chỉ tiêu được cấp thẩm quyền giao và các chỉ tiêu thống nhất. Đồng thời, đảm bảo công ăn, việc làm của Người lao động.

Về các nhóm giải pháp cụ thể:

- Giải pháp về tổ chức:

+ Tiếp tục kiện toàn, hoàn thiện bộ máy tổ chức của các đơn vị trực thuộc theo hướng phù hợp với hình thức đấu thầu của công tác duy tu.

+ Xây dựng các giải pháp tăng năng suất lao động nhằm tăng khối lượng thực hiện công tác bảo dưỡng thường xuyên bù đắp cho việc giảm đơn giá, định mức của công tác quản lý vận hành.

+ Xây dựng các giải pháp, cơ chế phòng ngừa rủi ro trong quy định phạt vi phạm Hợp đồng mà các Chủ quản lý áp dụng năm 2019.

- Giải pháp về công nghệ:

+ Tiếp tục đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ thuật số trong tổ chức điều hành hoạt động nhằm tối ưu hóa dây chuyền công nghệ, khai thác tối đa thế mạnh và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

+ Đầu tư cơ sở vật chất và năng lực thiết bị xe máy chuyên dùng trong đó ưu tiên đầu tư phương tiện thiết yếu phục vụ cho yêu cầu sản xuất nội tại của Công ty và phục vụ mục tiêu kinh doanh trong thị trường xây lắp (cho thuê xe, quảng cáo,...).

+ Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất và đi đầu trong sử dụng đèn LED, đèn đầu xu thế chiếu sáng mới – tiết kiệm năng lượng – hiệu quả.

- Giải pháp về chế độ, chính sách:

+ Tiếp tục thực hiện giao chỉ tiêu sản lượng về các Xí nghiệp trực thuộc trên cơ sở tính toán năng lực thực tế, đặc thù địa bàn, kết quả đấu thầu... tạo điều kiện để Giám đốc các Xí nghiệp, Trưởng các đơn vị phát huy tính chủ động, sáng tạo trong tìm kiếm công trình, tổ chức thực hiện.

+ Nghiên cứu, đề xuất và áp dụng các chế độ tài chính, hậu mãi để tăng cường năng lực cạnh tranh tham gia đấu thầu tư vấn, xây lắp và quản lý (nếu có).

+ Tiếp tục ứng dụng KPIs (chỉ số đo lường hiệu quả công việc) trong các lĩnh vực hoạt động của Công ty (theo chỉ đạo của cấp thẩm quyền).

2.3 Các chỉ tiêu chính năm 2019:

DVT: triệu đồng

Stt	Các chỉ tiêu chính	Thực hiện năm 2018	Dự kiến kế hoạch năm 2019	Tỷ lệ
1	Vốn điều lệ	284.000	284.000	100,00%
2	Doanh thu	383.009,86	400.000	104,44%
3	Chi phí	353.020,38	367.601	104,13%
4	Lợi nhuận trước thuế	29.989,48	32.399	108,03%

(Kết quả SXKD 2019 có thể thay đổi do tại thời điểm xây dựng kế hoạch, quỹ lương kế hoạch năm 2019 chưa được thông qua).

Cơ sở để xây dựng, đề xuất kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019:

Về doanh thu:

Trên cơ sở tình hình sản xuất kinh doanh năm 2018, có thể thấy rằng lĩnh vực hoạt động duy tu (lĩnh vực công ích theo phương thức đấu thầu) và lĩnh vực thi công xây lắp vẫn là lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty. Trong năm 2019, Công ty tiếp tục nỗ lực, phấn đấu thực hiện nhằm đạt được hiệu quả sản xuất kinh doanh tối ưu nhất, tuy nhiên do bị ảnh hưởng bởi các yếu tố khách quan, khả năng năm 2019 việc đạt bằng so với kết quả thực hiện năm 2018 là rất khó, cụ thể như sau:

- Đối với lĩnh vực duy tu (lĩnh vực công ích), được phân thành 02 hệ thống chính gồm: hệ thống đèn tín hiệu giao thông (đèn tín hiệu giao thông, camera quan sát giao thông, bảng thông tin giao thông điện tử) và hệ thống đèn chiếu sáng công cộng với 02 công tác: quản lý vận hành và duy tu, sửa chữa. Trong đó:

+ Hệ thống đèn tín hiệu giao thông: Giá trị ký hợp đồng năm 2019 là giảm so với thực hiện của năm 2018 (giảm hơn 2,5 tỷ đồng do Trung tâm Quản lý đường hầm

sông Sài Gòn đã chủ động không giao cho Công ty thực hiện công tác quản lý vận hành mà không nêu lý do).

+ Hệ thống đèn chiếu sáng công cộng:

* 06 tháng đầu năm 2019: được giao thực hiện theo như địa bàn thực hiện năm 2018. Khối lượng triển khai hiện nay hết sức cầm chừng, chủ yếu thực hiện công tác quản lý vận hành là chính; công tác duy tu, sửa chữa chỉ thực hiện nhỏ, lẻ chủ yếu là công tác sửa đèn tắt, khắc phục sự cố. Dự báo việc triển khai này sẽ còn tiếp tục cho đến khi Sở Xây dựng thành lập Trung tâm (dự kiến trong tháng 5/2019). Vì vậy, giá trị đạt được của công tác duy tu sửa chữa của 06 tháng đầu năm 2019 là rất ít.

* 06 tháng cuối năm 2019: Tổ chức đấu thầu theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố, với đơn vị mới, phương thức thực hiện mới do được chuyển giao đơn vị quản lý Nhà nước từ ngày 01/01/2019 nên dự báo việc tham gia đấu thầu của Công ty là khó khăn. Với xu thế cạnh tranh, nhiều đơn vị tham gia nên thị phần năm 2019 có khả năng sẽ giảm (năm 2018 qua đấu thầu đã giảm 02 quận/huyện so với năm 2017).

Mặc dù vậy, Công ty chúng tôi xác định phần đầu, nỗ lực và tạm ước tính kết quả thực hiện tối đa và trong điều kiện phải rất thuận lợi của lĩnh vực duy tu (lĩnh vực công ích) năm 2019 là 363.000 triệu đồng (tăng 4,67% so với thực hiện năm 2018).

- Về lĩnh vực thi công xây lắp:

Với nguồn hình thành của các công trình, gói thầu, dự án các năm trước của Công ty đến nay còn rất ít; với việc các Chủ đầu tư, bên mời thầu đưa ra các điều kiện, yêu cầu, tiêu chí quá cao so với quy mô của công trình nhằm hạn chế sự tham gia của các Nhà thầu có thể tiếp diễn trong năm 2019. Bên cạnh đó, việc thực hiện Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ tiếp tục ảnh hưởng đến Công ty. Tuy nhiên, Công ty phấn đấu xác định doanh thu của lĩnh vực này tăng từ 10% trở lên so với thực hiện năm 2018, với giá trị là: 31.000 triệu đồng.

- Về lãi tiền gửi ngân hàng:

Công ty phải hoàn thành các nghĩa vụ tài chính theo quy định nên nguồn hình thành số dư tiền gửi của Công ty hàng năm là rất ít, không đủ để duy trì hoạt động. Bên cạnh đó, hiện nay công tác xét duyệt quyết toán của công tác duy tu từ năm 2014 đến năm 2018 đã được xét duyệt giảm với giá trị lớn. Do đó, Công ty phải tính đến phương án vay vốn để duy trì hoạt động nên Công ty đề nghị ghi nhận theo số thực tế có phát sinh. Công ty dự kiến doanh thu của lĩnh vực này khoảng 2.381 triệu đồng.

- Về lĩnh vực tư vấn, thiết kế: Phần đầu tăng 10% so với thực hiện năm 2018, với giá trị là 444 triệu đồng.

- Về lĩnh vực khác: của các nguồn thu đột xuất, chủ yếu là thu hộ trong công tác đền bù sự cố, Công ty xác định dự kiến tăng 10% so với thực hiện năm 2018, với giá trị là 3.175 triệu đồng.

Như vậy, tổng doanh thu năm 2019 dự kiến: 400.000 triệu đồng, cụ thể từng lĩnh vực như sau:

DVT: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu doanh thu	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019	Tỷ lệ
1	Lĩnh vực duy tu	346.810	363.000	104,67%
2	Lĩnh vực thi công xây lắp	27.543	31.000	112,55%
3	Lĩnh vực tư vấn, thiết kế	404	444	110,00%
4	Lĩnh vực khác	2.886	3.175	110,00%
5	Lãi tiền gửi ngân hàng	5.367	2.381	44,36%
	Tổng cộng:	383.010	400.000	104,44%

Về chi phí:

- Về chi phí không lương: Ngoài các chi phí bắt buộc, tiếp tục phát sinh các chi phí như: chi phí phân bổ giá trị lợi thế kinh doanh là tiềm năng phát triển và phân bổ giá trị lợi thế kinh doanh trên cơ sở giá trị thương hiệu khi cổ phần hóa doanh nghiệp; chi phí khấu hao tài sản số định, công cụ dụng cụ tăng do đánh giá lại khi chuyển đổi sang công ty cổ phần; Công ty vẫn xác định chi phí không lương phần đầu giảm 1,0% so với thực hiện năm 2018, với giá trị 271.700 triệu đồng.

- Về chi phí lương: Với điều kiện tổng doanh tăng, số lao động bình quân không tăng so với năm 2018, do đó chi phí lương được xác định trên cơ sở mức tiền lương bình quân thực hiện của năm trước liền kề gắn với lợi nhuận kế hoạch ước thực hiện, với giá trị là 95.900,4 triệu đồng.

Như vậy, tổng chi phí năm 2019 dự kiến là 367.601 triệu đồng (giảm 0,27% so với tỷ lệ chi phí/doanh thu thực hiện năm 2018).

Trên đây là kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Số: **08** / TTr-ĐHĐCĐ

TPHCM, ngày 28 tháng 06 năm 2019

TỜ TRÌNH

V/v Thông qua Kế hoạch lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2019

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh sửa đổi bổ sung đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 21/06/2018;

Căn cứ Nghị định 53/2016/NĐ-CP ngày 13/06/2016 của Chính phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

Căn cứ Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ Lao động– Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước.

Căn cứ kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TPHCM kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thông qua Kế hoạch lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2019, cụ thể như sau:

STT	Họ tên	Số lượng	Lương	Thù lao	Tổng cộng
	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ		432.000.000	345.600.000	777.600.000
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	1 người	432.000.000		432.000.000
2	Thành viên HĐQT không chuyên trách	4 người		345.600.000	345.600.000
	BAN KIỂM SOÁT		432.000.000	172.800.000	604.800.000
1	Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách	1 người	432.000.000		432.000.000
2	Thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách	2 người		172.800.000	172.800.000
	TỔNG CỘNG		864.000.000	518.400.000	1.382.400.000

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Số: 09 / TTr-ĐHĐCĐ

TPHCM, ngày 28 tháng 06 năm 2019

TỜ TRÌNH

V/v Thông qua dự kiến phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2019

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh sửa đổi bổ sung đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 21/06/2018;

Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TPHCM kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua dự kiến phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2019 như sau:

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2019	
	Tỷ lệ	Giá trị
Lợi nhuận sau thuế (LNST)		25.833.280.000
Lợi nhuận chưa phân phối năm trước chuyển sang		16.671.684
Chia cổ tức	8%/Vốn điều lệ	22.720.000.000
Thù lao, ngân sách hoạt động của HĐQT, BKS, Thư ký HĐQT, Ban Điều hành	5% LNST	1.291.664.000
Quỹ khen thưởng	3,5% LNST	904.164.800
Quỹ Phúc lợi	3,5% LNST	904.164.800
Lợi nhuận còn lại chưa phân phối		29.958.084

Trường hợp Công ty thực hiện vượt kế hoạch lợi nhuận được giao, ngoài các khoản trích theo nêu trên, HĐQT, BKS, người quản lý và Người lao động sẽ được trích thêm khoản thưởng theo tỷ lệ do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 quyết định.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Số: 10 /TTr-BKS

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 06 năm 2019

TỜ TRÌNH

**V/v Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019
Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TPHCM**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh sửa đổi bổ sung đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 21/06/2018;

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt tiêu chuẩn lựa chọn đơn vị kiểm toán và hình thức lựa chọn kiểm toán như sau:

Tiêu chuẩn lựa chọn Công ty kiểm toán:

- Là Công ty Kiểm toán hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và thuộc danh sách Công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cho phép được thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2019;

- Có uy tín, kinh nghiệm kiểm toán đối với các doanh nghiệp tại Việt Nam;
- Đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm;
- Đáp ứng được yêu cầu của Công ty Cổ phần Chiếu sáng Công cộng TP.HCM về phạm vi, tiến độ và chất lượng kiểm toán;

Hình thức lựa chọn:

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua về việc “Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019” theo các tiêu chuẩn nêu trên.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Phạm Thị Xuân Liễu